

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ ĐĂNG BỘ

Tiểu học Minh Thành

Xã(phường, thị trấn): Phường Minh Thành

Huyện (quận, TX, TP thuộc tỉnh): Thị xã Quảng Yên

Tỉnh(thành phố): Tỉnh Quảng Ninh

Quyển số:

Bắt đầu từ ngày:

Năm học 2018-2019

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
31	Nguyễn Minh Anh	Nữ	12/09/2012	Bệnh viện,Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Nguyễn Văn Thiện - Công nhân Đào Thị Minh - Công nhân
33	Lê Thị Ngọc Ánh	Nữ	01/03/2012	Bệnh viện Đa khoa, Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây	Lê Văn Hậu - Tự do Đinh Thị Lý - Tự do
18	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	Nam	28/02/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Nguyễn Văn Giáp - Công nhân Nguyễn T Kim Anh - Công nhân
02	Thịnh Quỳnh Chi	Nữ	21/08/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Thịnh Thanh Tùng - Tự do Nguyễn Thị Loan - Buôn bán
16	Tạ Lan Chinh	Nữ	18/06/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Tạ Văn Hùng - Tự do Phạm Thị Chiên - Bán hàng
22	Đỗ Chí Công	Nam	26/09/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Đỗ Quốc Tri - Công nhân Nguyễn Thị Tam - Bán hàng
27	Nguyễn Viết Dũng	Nam	18/05/2012	Bệnh viện, Phụ sản Trung Ương	Kinh	Yên Lập Tây	Nguyễn Viết Tuynh - Lái xe Bùi Lệ Thùy - Công nhân
25	Trần Thu Hà	Nữ	01/09/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Trần Đình Thực - Lái xe Nguyễn Thị Huân - Nội trợ
30	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Nữ	07/02/2012	Bệnh viện, Đao khoa Yên Hưng	Kinh	Quỳnh Phú	Nguyễn Văn Bảy - Lái xe Nguyễn Thị Huyền - Công nhân
24	Đinh Trần Đức Hiếu	Nam	04/09/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Đinh Văn Phước - Lái xe Trần Thu Thủy - Công nhân
247	Nguyễn Phi Hùng	Nam	11/12/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Nguyễn Tiên Trung - Tự do Phạm Thị Hoài - Buôn bán
17	Nguyễn Hoàng Gia Huy	Nam	28/02/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Nguyễn Văn Giáp - Công nhân Nguyễn T Kim Anh 1984 - Tự do
06	Bùi Nguyên Gia Huy	Nam	01/08/2012	Bệnh viện Đa khoa, Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây	Bùi Thanh Sơn - Công nhân Nguyễn Thị Luyện - Công nhân
19	Trần Kim Khánh	Nữ	17/10/2012	Bệnh viện Đa khoa, Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông	Trần Văn Soái - Buôn bán Nguyễn Thị Hồng - Buôn bán

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
31	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
33	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
18	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
02	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
16	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
22	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
27	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
25	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
30	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
24	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
247	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
17	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
06	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
19	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
34	Trần Thùy Linh	Nữ	18/04/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Trần Văn Tam - Công nhân Trần Thị Thu - Công nhân
15	Vũ Thị Khánh Linh	Nữ	27/03/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Vũ Đình Cầu - Công nhân Nguyễn Thị Ngoan - Công nhân
11	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	11/12/2012	Bệnh viện Đao khoa Quảng Yên	Kinh	Yên Lập Tây	Nguyễn Văn Hợp - Tự do Lý Thị Thơ - Nội trợ
04	Nguyễn Đức Nam	Nam	18/12/2012	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh QN	Kinh	Yên Lập Đông	Nguyễn Xuân Trường 1990 - Công nhân Đào Thị Trang - Công nhân
12	Trần Xuân Nam	Nam	13/12/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Trần Văn Cương - Lái xe Quản Thị Nghĩa - Công nhân
100	Trần Xuân Nam	Nam	13/12/2012	BV Đa Khoa Đông Triều	Kinh	An Biên - Thủy An ĐT - QN	Trần Văn Cương - Lái xe Quan Thị Nghĩa - Công nhân
01	Bùi Bảo Ngọc	Nữ	22/12/2012	Bệnh viện, Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây	Bùi Văn Tùng - Tự do Nguyễn Thị Khang - Tự do
03	Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	28/09/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Nguyễn Tiến Mạnh - Lái xe Phạm Thị Hải - Công nhân
21	Nguyễn Thanh Tâm	Nữ	17/10/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Nguyễn Văn Hưng - Công nhân Nguyễn Thanh An - Công nhân
5	Đỗ Thanh Thảo	Nữ	03/01/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Đỗ Thanh Dương - Công nhân Lê T Tuyết Nhung - Công nhân
245/2018	Lương Thanh Thảo	Nữ	27/05/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Lương Văn Ly - Công nhân Trần Thị Nu - Bán hàng
13	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	13/08/2012	Bệnh viện đa khoa, Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông	Trần Văn Bách - Tự do Nguyễn Thị Hương - Công nhân
7	Trần Thị Thu	Nữ	09/08/2012	Bệnh viện đa khoa, Tỉnh QN	Kinh	Yên Lập Đông	Trần Văn Vĩnh - Đi biển Châu Thị Thúy - Công nhân
08	Trần Thị Trang	Nữ	09/08/2012	Bệnh viện đa khoa, Tỉnh QN	Kinh	Yên Lập Đông	Trần Văn Vĩnh - Công nhân Châu Thị Thúy - Công nhân

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
34	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
15	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
11	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
04	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
12	18 - 19	1A	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
100	18 - 19	1A	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
01	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
03	18 - 19	1A	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
21	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
5	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
245/2018	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
13	18 - 19	1A	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
7	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	2A								
	21 - 22	3A								
08	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	3A								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
29	Hà Mạnh Trường	Nam	25/08/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Hà Duy Trung - Vh xã Đinh Thị Nguyệt - Giáo viên
035	Đinh Thế Tùng	Nam	05/09/2012	Bệnh viện Đa khoa, Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây	Đinh Văn Cân - Công nhân Nguyễn Thị Thuyền - Công nhân
09	Thịnh Minh Tuyết	Nữ	12/10/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Đông	Thịnh Văn Tuấn - Lái xe Trần Thị Thư - Buônbán
32	Bùi Thanh Vân	Nữ	10/07/2012	Bệnh viện, Việt Nam, Thủy Điện	Kinh	Yên Lập Tây	Bùi Trung Kiên - Lái xe Trần Thị Phấn - Công nhân
28	Vũ Thùy Vân	Nữ	23/09/2012	Bệnh viện đa khoa Quảng Yên	Kinh	Yên Lập Tây	Vũ Mạnh Trường - Công nhân Đặng Thị Hồng - Công nhân
20	Phạm Ánh Dương	Nữ	13/07/2012	Bệnh viện Thủy điện - Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yê Lập Tây - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Phạm Đức Hưng - Lái Xe Đặng Thị Trà - Công nhân
021	Nguyễn Hoài Nam	Nam	21/08/2012	BV- Đa khoa Bãi Cháy	Kinh	Phường Minh Thành Thị Xã Quảng Yên	Nguyễn Văn Thịnh - Tự do Triệu Thị Hồng - Công nhân
35	Đỗ Nhật Anh	Nữ	18/09/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Đỗ Trung Mạnh - Tự do Ngô Thị Thanh - Công nhân
36	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	23/07/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Hồng Thắng - Công Nhân Nguyễn Thị Thảo - Công nhân
37	Trần Việt Anh	Nam	07/09/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Trần Đê - Công nhân Nguyễn Thị Dung - Nội Trợ
38	Nguyễn Hữu Chính	Nam	21/02/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Anh Tiếp - Làm ruộng Lê Thị Phương - Làm ruộng
66	Trần Thanh Diệu	Nữ	04/06/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Trần Văn Tám - Công nhân Nguyễn Thị Quê - Công nhân
39	Đỗ Thị Thùy Dương	Nữ	03/04/2012	Hạ Long-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Đỗ Văn Cường - Công nhân Phạm Thị Hạnh - Công nhân
40	Nguyễn Tùng Dương	Nam	04/06/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Sỹ Lương - Làm ruộng Nguyễn Thị Thu Chung - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
29	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
035	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	1A								
	20 - 21	1A								
	21 - 22	2A								
09	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
32	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4D								
28	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
20	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
021	18 - 19	1A	Xét tuyển							
	19 - 20	1A								
	20 - 21	2A								
	21 - 22	3A								
35	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
36	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
37	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
38	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
66	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
39	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
40	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
41	Vũ Hoàng Long Giang	Nam	29/04/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Vũ Xuân Huỳnh - Tự do Phạm Thị Hồng Nhung - Kế toán
42	Nguyễn Trà Giang	Nữ	14/11/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Quý Dương - Tự do Lê Thị Thu Hiền - Làm ruộng
43	Đỗ Thanh Mai	Nữ	12/01/2012	Yên Hưng-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Đỗ Văn Nam - Làm ruộng Nguyễn Thị Hợp - Bỏ đi
44	Đỗ Quỳnh Mai	Nữ	15/10/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Đỗ Văn Tuyền - Làm ruộng Đỗ Thị Thu Yên - Công nhân
45	Nguyễn Hà My	Nữ	09/08/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn văn Phong - Công nhân Nguyễn Thị Nhã Phương - Công nhân
46	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	18/12/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Quang Trung - Làm ruộng Bùi Thị Kim Sen - Làm ruộng
47	Nguyễn Văn Nhân	Nam	24/12/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Văn chuẩn - Tự do Đỗ Thị Yên - Công nhân
48	Nguyễn Thiện Nhân	Nam	24/12/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Trung Nhân - Tự do Bùi Ngọc Mai - Công nhân
49	Vũ Đỗ Thiện Nhân	Nữ	04/12/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Vũ Đức Đua - Bỏ đi Đỗ Thị Nga - Khuyết tật
50	Nguyễn Duy Nghĩa	Nam	14/03/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn văn sáng - Tự do Nguyễn Thị Ngà - Công nhân
51	Trần Vũ Nam Phong	Nam	14/05/2012	Sơn Động-Bắc Giang	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Trần Văn Chính - Tự do Vũ Thị Dung Quý - Công Nhân
52	Nguyễn Bảo Phương	Nữ	15/08/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Thanh Đăng - Làm ruộng Nguyễn Thị Hồng Hương - Tự do
53	Trần Anh Quân	Nam	15/12/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Trần Văn Khang - Tự do Ngô Thị Trang - Tự do
54	Phạm Minh Quân	Nam	12/05/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Phạm hải Nam - Tự do Phan Thị Hồng Thắm - Tự do

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
41	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
42	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
43	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
44	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
45	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
46	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
47	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
48	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
49	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
50	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
51	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
52	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
53	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
54	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
55	Nguyễn Đình Thuận	Nam	30/07/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Đình Khái - Làm ruộng Phạm Thị Xuân Tươi - Nội trợ
56	Nguyễn Thái Thuận	Nam	24/09/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Anh Dung - Làm ruộng Nguyễn Thị Thừa - Làm ruộng
307/2018	Trần Đức Thắng	Nam	17/10/2012	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Tổ 82 - Khu 8 - Hà Khẩu - Hạ Long - Quảng Ninh	Trần Đức Chính - Kiểm Lâm Phạm Thị trà Giang - Công nhân
57	Nguyễn Trọng Thế	Nam	27/10/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Thành Tuyền - Làm ruộng Lê Thị Tình - Làm ruộng
58	Nguyễn Thu Trà	Nữ	08/04/2012	Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn văn Chương - Làm ruộng Nguyễn Thị Loan - Làm ruộng
59	Nguyễn Đức Triều	Nam	08/05/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Thành Luân - Làm ruộng Bùi Thị Thu - làm ruộng
60	Nguyễn Thành Trung	Nam	10/01/2012	Yên Hưng-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Đức Hiến - Làm ruộng Nguyễn Thị Thủy - Công nhân
61	Nguyễn Vũ Tường	Nữ	30/01/2012	Yên Hưng-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Chung Tình - Tự do Vũ Thị Minh Huân - Làm ruộng
62	Trần Anh Tú	Nam	29/09/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Trần Văn Hiến - Công nhân Nguyễn Thị Quyên - Công nhân
63	Lê Thị Thị Uyên	Nữ	20/01/2012	Yên Hưng-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Lê Văn Chí - Làm ruộng Nguyễn Thị Diễm - Làm ruộng
64	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	22/04/2012	Hạ Long-Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành _ Quảng Yên	Nguyễn Vi Lộc - Công nhân Đặng Thị Khuyên - Công nhân
46	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	18/12/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Quang Trung - Làm ruộng Bùi Thị Kim Sen - Làm ruộng
	Trần Tuấn Anh	Nam	14/05/2012		Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Trần Văn Tuyền - Tự do Mông Thị Lan - Công nhân
67	Trần Tuấn Anh	Nam	14/05/2012	BV Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Trần Văn Tuyền - Tự do Mông Thị Lan - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
55	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
56	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
307/2018	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
57	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
58	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
59	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
60	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
61	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
62	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
63	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
64	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	19 - 20	2B								
	20 - 21	3B								
	21 - 22	4B								
46	18 - 19	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
67	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4C								

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
68	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	17/02/2012	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Quốc Điệp - Tự do Trần Thị Xuân - Tự do
	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	17/02/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Quốc Điệp - Tự do Trần Thị Xuân - Tự do
	Nguyễn Vũ Gia Bảo	Nam	04/01/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Thủy - Lái xe Vũ Thị Thu Hà - Tự do
79	Nguyễn Vũ Gia Bảo	Nam	04/01/2012	BV Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí - QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Thủy - Lái xe Vũ Thị Thu Hà - Tự do
82	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	01/11/2012	BVĐK TX Quảng Yên- QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - QN	Nguyễn Thị Kim Oanh - Công nhân
	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	01/11/2012	Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Thị Kim Oanh - Công nhân
	Vũ Bảo Linh	Nữ	03/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Vũ Xuân Vượng - giáo viên Dương Thị Châu Loan - Tự do
69	Vũ Bảo Linh	Nữ	03/08/2012	BV Việt Nam Thụy Điển,Uông Bí - QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - QN	Vũ Xuân Vượng - giáo viên Dương Thị Châu Loan - Tự do
80	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	04/08/2012	BV Việt Nam- Thụy Điển,Uông Bí - QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - QN	Nguyễn Văn Trọng - Tự do Nguyễn Thị Cả - Công nhân
	Nguyễn Thị Thanh Nhân	Nữ	04/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Trọng - Tự do Nguyễn Thị Cả - Công nhân
	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	09/10/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Toán - Làm ruộng Đỗ Thị Mai - Tự do
70	Nguyễn Thanh Nhân	Nữ	09/10/2012	BV Việt Nam- Thụy Điển,Uông Bí - QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Toán - Làm ruộng Đỗ Thị Mai - Tự do
71	Bùi Minh Nhật	Nam	31/05/2012	BV Việt Nam- Thụy Điển,Uông Bí - QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - QN	Bùi Minh Dưỡng - Công nhân Ma Thị Nhung - Công nhân
	Bùi Minh Nhật	Nam	31/05/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Bùi Minh Dưỡng - Công nhân Ma Thị Nhung - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương bình (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
81	Lê Ngọc Nữ	Nữ	11/09/2012	EaH' leo - Đăk Lăk	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê Thanh Sang - Tự do Thị Thị Hồng Trang - Tự do
	Lê Ngọc Nữ	Nữ	11/09/2012	EaH' leo - Đăk Lăk	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê Thanh Sang - Tự do Thị Thị Hồng Trang - Tự do
72	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	10/10/2012	Thái Nguyên	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Vũ Văn Huy - Làm ruộng Nguyễn Thị Oanh - Làm ruộng
	Trần Thị Yến Nhi	Nữ	10/10/2012	Thái Nguyên	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Vũ Văn Huy - Làm ruộng Nguyễn Thị Oanh - Làm ruộng
73	Vũ Thị Hương Thủy	Nữ	18/08/2012	BV Việt Nam- Thụy Điển, Uông Bí - QN	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - QN	Vũ Hồng Thanh - Làm ruộng Nguyễn Thị Thu - Làm ruộng
	Vũ Thị Hương Thủy	Nữ	18/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Vũ Hồng Thanh - Làm ruộng Nguyễn Thị Thu - Làm ruộng
74	Bùi Thị Tuyên	Nữ	12/03/2012	Tuyên Quang	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Bùi Văn Bầu - Công nhân Vĩ Thị Văn - Công nhân
	Bùi Thị Tuyên	Nữ	12/03/2012	Tuyên Quang	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Bùi Văn Bầu - Công nhân Vĩ Thị Văn - Công nhân
78	Nguyễn Nguyệt Thu Trang	Nữ	14/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Như Đại - Tự do Lê Thị Thu Hương - Công nhân
	Nguyễn Nguyệt Thu Trang	Nữ	14/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Như Đại - Tự do Lê Thị Thu Hương - Công nhân
77	Lê Hà Vi	Nữ	21/10/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê Văn Nhớ - Công nhân Hà Thị Thơm - Tự do
	Lê Hà Vi	Nữ	21/10/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê Văn Nhớ - Công nhân Hà Thị Thơm - Tự do
	Nguyễn Huy Vũ	Nam	15/06/2012	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Quang Cảnh - Làm ruộng Nguyễn Thị Hằng - Làm ruộng
75	Nguyễn Huy Vũ	Nam	15/06/2012	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - QN	Nguyễn Quang Cảnh - Làm ruộng Nguyễn Thị Hằng - Làm ruộng

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
81	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4G								
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
72	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4D								
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
73	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4E								
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
74	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4H								
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
78	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4G								
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
77	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4H								
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	1C	Xét tuyển							
75	18 - 19	1C	Xét tuyển							
	19 - 20	2C								
	20 - 21	3C								
	21 - 22	4H								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
92	Ngô Phương Anh	Nữ	26/05/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Đường Ngang	Ngô Văn Phú - Công nhân Vị Thị Dung - Kế Toán Không
23	Đinh Gia Bảo	Nam	23/07/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Yên Lập Tây	Đinh Văn Dương - Kinh doanh Nguyễn Hương Thơm - Kinh doanh Không
101	Nguyễn Gia Bảo	Nam	25/11/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Văn Lực - Làm ruộng Nguyễn Thị Diệu - Công nhân Không
98	Đồng Việt Cường	Nam	08/02/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Đường Ngang	Đồng Văn Khanh - Tự do Nguyễn Thị Thỏa - Công nhân Không
112	Trần Thị Hương Giang	Nữ	29/05/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây	Trần Bá Anh - Cơ khí Phạm Hồng Duyên - Buôn bán
108	Bùi Nhật Hà	Nữ	03/03/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Cát Thành	Bùi Đức Linh - Cơ khí Trần Thị Thủy Dung - Nhân viên
83	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	14/09/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Xuân Quỳnh - Nhân viên Mai Thị Thanh Nga - Công nhân
88	Phạm Hữu Hùng	Nam	20/02/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Đường Ngang	Phạm Hữu Mạnh - Tự do Trần Thị Thu Thanh - Tự do
89	Vũ Gia Huy	Nam	04/11/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Đường Ngang	Vũ Xuân Vinh - Chết Trần Thị Thanh - Công nhân
100	Lê Trần Khánh Huy	Nam	04/06/2012	BVĐK tỉnh QN	Kinh	Khe Cát	Lê Minh Hải - Tự do Trần Thị Thu Hiền - Tự do
87	Đỗ Thị Vân Khánh	Nữ	27/03/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Tân Thành	Đỗ Văn Diên - Công nhân Vũ Thị Mơ - Công nhân
94	Bùi Văn Khánh	Nữ	16/09/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Đường Ngang	Bùi Thế Anh - Sc xe máy Nguyễn Thị Quê - Công nhân
99	Nguyễn Mai Khôi	Nữ	20/01/2012	BVĐK huyện Yên Hưng	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Quốc Hưng - Làm ruộng Nguyễn Thị Quỳn - Công nhân
107	Phạm Văn Kiên	Nam	04/12/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Lâm Sinh 2	Phạm Văn Quyết - Công nhân Lương Thị Thu Hằng - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
92	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
23	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
101	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
98	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
112	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
108	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
83	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
88	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
89	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
100	18 - 19	1D	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
87	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
94	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
99	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
107	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
104	Lăng Vũ Tùng Lâm	Nam	06/08/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Km 11	Lăng Quang Tú - Tự do Vũ Thị Ly Ly - Tự do
86	Tạ Dương Mai Linh	Nữ	05/05/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Tân Thành	Tạ Quốc Hòa - Công nhân Dương Thị Kim Nhung - Công nhân
105	Lăng Khánh Linh	Nữ	17/03/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Km 11	Lăng Văn Triều - Tự do Đinh Thị Hiền - Công nhân
95	Nguyễn Vũ Hải Long	Nam	09/07/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Văn Thìn - Tự do Vũ Thị Chi - Tự do
96	Nguyễn Phú Long	Nam	23/08/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Minh Khoa - K sư Vũ Thị Thanh Hoa - Công nhân
97	Nguyễn Hải Long	Nam	23/08/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Minh Khoa - K sư Vũ Thị Thanh Hoa - Công nhân
114	Đào Duy Minh	Nam	28/04/2012	BV phụ sản Hà Nội	Kinh	Đường Ngang	Đào Văn Hải - Tự do Phùng Thị Thu Hiền - Giáo Viên
102	Lăng Bảo Ngân	Nữ	05/09/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Km 11	Lăng Văn Hoan - Công chức Nguyễn Thị Minh Châu - Công nhân
90	Tô Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	05/09/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Đường Ngang	Tô Sỹ Dương - Bộ đội Nguyễn Thị Thắm - Cán bộ
84	Nguyễn Tuấn Nguyên	Nam	02/05/2012	BVVNTĐ	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Tuấn Thực - Giáo viên Hà Thị Ngát - Giáo Viên
93	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	07/12/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Xuân Thủy - Công nhân Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kế Toán
91	Nguyễn Minh Nhật	Nam	28/10/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Hữu Nhung - Tự do Phạm Thị Liên - toán
76	Bùi Linh Nhi	Nữ	19/03/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Quỳnh Phú	Vũ Đức Minh - Lái xe Nguyễn Thị Thu Huyền - Công nhân Không
85	Nguyễn Hoàng Anh Phượng	Nữ	25/03/2012	PKĐK khu vực Biểu Nghi	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Trung Kiên - Kỹ sư Nguyễn Thị Hương - Nội trợ

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
104	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
86	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
105	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
95	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
96	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
97	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
114	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
102	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
90	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
84	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
93	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
91	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
76	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
85	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
106	Bùi Phương Thảo	Nữ	03/08/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Cát Thành	Bùi Sơn Tùng - Tự do Nguyễn Thị Lan Phương - Giáo Viên
109	Trần Phương Thảo	Nữ	19/10/2012	BVĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Cát Thành	Trần Mạnh Thắng - Công nhân Nguyễn Thị Thu Phương - Công nhân
115	Trần Ngọc Thủy	Nữ	26/03/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Đường Ngang	Trần Văn Thực - Tự do Dương Thị Thanh - Tự do
110	Vũ Minh Triết	Nam	28/02/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Lâm Sinh 2	Vũ Văn Diên - Tự do Lê Thị Thủy - Tự do
103	Trần Phú Trọng	Nam	12/06/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Km 11	Trần Văn Dũng - Công nhân Lê Thị Thủy - Công nhân
111	Trần Thị Hải Vân	Nữ	18/07/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Lâm Sinh 1	Trần Đình Toán - Công nhân Nguyễn Thị Hạnh - Công nhân
113	Vũ Minh Như Ý	Nữ	11/02/2012	BVVN- Thụy Điển	Kinh	Đường Ngang	Vũ Minh Thành - Tự do Đàm Thị Hà - Tự do
128	Nguyễn Đức Anh	Nam	31/07/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành	Nguyễn Văn Việt - Làm ruộng Phạm Thị Hải - Làm ruộng
147	Ngô Việt Anh	Nam	19/11/2012	Nam Định	Kinh	Ý Yên-Nam Định	Ngô Hanh Dũng - Bộ đội Hoàng Thị Thủy - Công nhân
137	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	08/04/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành	Nguyễn Hùng Tứ - Công nhân Đinh Thị Lự - Làm ruộng
143	Nguyễn Gia Bảo	Nam	01/01/2012	Bãi Cháy - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Quảng Yên	Ng Thanh Quyền - Lái xe Trần Thị Nhung - Giáo viên
119	Đồng Khánh Bình	Nữ	03/06/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành	Đồng Văn Khánh - Tự do Nguyễn Thị Hải - Làm ruộng
145	Cần Trúc Diệp	Nữ	13/01/2012	Hà Nội	Kinh	Tân Thành- Quảng Yên	Cần kim Hưng - Giảng viên Phạm Thị Quỳnh - Kế toán
123	Vũ Đức Dương	Nam	28/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành- Minh Thành	Vũ Hữu Viễn - Kinh doanh Vũ Thị Học - Giáo viên

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
106	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
109	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
115	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
110	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
103	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
111	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
113	18 - 19	1D	Xét tuyển							
	19 - 20	2D								
	20 - 21	3D								
	21 - 22	4D								
128	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
147	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
137	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
143	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
119	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
145	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
123	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
133	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	23/06/2012	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành	Nguyễn Hữu Đoàn - Tự do Ng Thị Thu Nguyệt - Tự do
144	Vũ Duy Đức	Nam	22/03/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành	Vũ Duy Đạt - Giáo viên Phạm Thị Thu Hà - Giáo viên
126	Đoàn Hương Giang	Nữ	26/07/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Minh Thành	Đoàn Thế Sâm - Kỹ sư xd Trần Thanh Nguyệt - Giáo viên
130	Phạm Minh Hải	Nam	23/06/2012	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành	Phạm Văn Dũng - Công nhân Lê Thị Hằng - Công nhân
116	Bùi Tuấn Hưng	Nam	31/10/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Mường	km 11 - Minh Thành	Bùi Minh Thành - Buôn bán Nguyễn Thị Nga - Buôn bán
135	Nguyễn Gia Hưng	Nam	10/10/2012	Bãi Cháy- Hạ Long	Kinh	Cát Thành- Minh Thành	Nguyễn Thanh Thế - Buôn bán Phạm Thị Quỳnh - Buôn bán
136	Vũ Văn Huy	Nam	01/03/2012	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Vũ Văn Tuyển - Tự do Nguyễn Thị Hương - Làm ruộng
146	Đào Trường Lâm	Nam	20/05/2012	Hải Phòng	Kinh	Km11- Minh Thành	Đào Văn Huy - Lái xe Trần Thị Hoa - Tự do
118	Trần Vũ Gia Linh	Nữ	27/09/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành	Trần Quang Hanh - Kiểm lâm Vũ Thị Ngọc Nga - Công nhân
131	Lê Thành Long	Nam	18/04/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành	Lê Văn Sơn - Buôn bán Phạm Thu Hiền - Buôn bán
142	Vũ Thành Luân	Nam	14/12/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú- Minh Thành	Vũ Văn Linh - Công nhân Đinh Thị Hằng - Công nhân
139	Nguyễn Thế Mạnh	Nam	14/06/2012	Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành	Nguyễn Tiến Hùng - Thợ cơ khí Nguyễn Thị Quê - Công nhân
150	Nguyễn Bá Hải Nam	Nam	06/10/2012	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai	Nguyễn Bá Lâm - Thạc sĩ-PGD Nguyễn Thị Oanh - Nội trợ
122	Nguyễn Thảo Ngọc	Nam	12/03/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành- Minh Thành	Nguyễn Thế Đoàn - Buôn bán Bùi Bích Phương - Buôn bán

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
133	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
144	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
126	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
130	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
116	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
135	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
136	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
146	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
118	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
131	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
142	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
139	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
150	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
122	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
117	Vũ Như Ngọc	Nữ	16/03/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành	Vũ Đức Khải - Tự do Hoàng Thị Biền - Tự do
127	Nguyễn Long Nhật	Nữ	29/05/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2-Minh Thành	Nguyễn văn Minh - Tự do Đàm Thị Bình - Tự do
134	Nguyễn Hồng Nhung	Nam	10/08/2012	Bãi Cháy-Hạ Long	Kinh	Cát Thành- Minh Thành	Nguyễn Văn Hải - Tự do Trần Thị Bích Hằng - Tự do
125	Lê Minh Phúc	Nữ	08/05/2012	Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Minh Thành	Lê Văn Trường - Lâm nghiệp Phùng Thị Thương - Lâm nghiệp
138	Nguyễn Mai Phương	Nam	04/12/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành	Nguyễn văn Lịch - Kiểm lâm Ngô Thị Hằng - Giáo viên
149	Trịnh Trúc Quỳnh	Nữ	22/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2-Minh Thành	Trịnh Viết Khiên - Kỹ sư Ng Thị Thu trang - Kỹ sư
124	Vũ Tiến Thành	Nữ	15/10/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Minh Thành	Vũ Văn Tăng - Tự do Trịnh Thị Oanh - Công nhân
140	Trần Phạm Thanh Thảo	Nam	07/11/2012	Chương Mỹ- Hà Nội	Kinh	Khe Cát- Minh Thành	Trần Mạnh Cường - Làm ruộng Phạm Thị My - Buôn bán
132	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	31/01/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành	Hoàng Ngọc Anh - Làm ruộng Vũ Thị Tho - Làm ruộng
129	Nguyễn Thu Trúc	Nữ	01/09/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành	Nguyễn Tư Hảo - Công nhân Phạm Thị Trang - Công nhân
121	Đặng Thu Thảo	Nữ	10/09/2012	Bãi Cháy- Hạ Long	Kinh	Tân Thành- Minh Thành	Đặng Xuân Hoan - Giáo Viên Ng Thị Khuyến - Giáo viên
141	Lê Đức Anh Tuấn	Nữ	22/11/2012	Bãi Cháy- Hạ Long	Kinh	Khe Cát- Minh Thành	Lê Quang Dũng - Làm ruộng Nguyễn Thị Hương - Công nhân
148	Vũ Nhật Tường	Nam	06/02/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Quảng Yên	Vũ văn Tình - Tự do Bùi Thị Ph Dung - Tự do
120	Phạm Hoàng Vũ	Nam	26/03/2012	Yên Hưng-Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành- Minh Thành	Phạm Huy Bình - Lái xe Hoàng Thị Nhung - Buôn bán

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
117	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
127	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
134	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
125	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
138	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
149	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
124	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
140	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
132	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
129	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
121	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
141	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
148	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								
120	18 - 19	1E	Xét tuyển							
	19 - 20	2E								
	20 - 21	3E								
	21 - 22	4E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
172	Nguyễn Triệu Anh	Nam	08/12/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành	Nguyễn Văn Hiếu - Tự do Bùi Thị Mị - Tự do
163	Lê Nguyễn Phương Anh	Nữ	02/04/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Lê Việt Phương - Tự do Nguyễn Thị Hồng Nhung - Tự do
152	Bùi Hoàng Bách	Nam	14/11/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2 - Minh thành	Bùi Công Minh - Tự do Lăng Thị Dung - Tự do
153	Nguyễn Đức Dũng	Nam	07/07/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh thành	Nguyễn Hồng Nam - Tự do Hà Thị Hoa - Tự do
154	Đoàn Đức Dương	Nam	17/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh thành	Đoàn Xuân Anh - Công nhân Vũ Thị Truyền - Tự do
184	Đoàn Thùy Dương	Nữ	24/06/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai - Quảng Yên	Đoàn Trung Phương - Tự do Bùi Thị Nguyên - Tự do
182	Hoàng Đăng Dương	Nam	11/07/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km 11 - Minh Thành	Hoàng Văn Dũng - Tự do Trần Thị My - Tự do
169	Nguyễn Hải Đăng	Nam	22/12/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Nguyễn Hoàng Hiệp - Công nhân Trần Diệp Anh - Công nhân
157	Lê Trường Giang	Nam	30/10/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Lê Văn Thuận - Bộ đội Phạm Thị Nhân - Tự do
156	Nguyễn Gia Hân	Nữ	05/11/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh thành	Nguyễn Thanh Đồng - Tự do Nguyễn Hồng Hải - Công nhân
159	Nguyễn Duy Hào	Nam	04/03/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Nguyễn Văn Bình - Công nhân Bùi Thị Hòa - Tự do
160	Nguyễn Hoàng Hiệp	Nam	28/02/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Nguyễn Anh Văn - Bộ đội Nguyễn Thị Chuyên - Tự do
161	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	28/10/2012	Cộng Hòa- Quảng Yên	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Nguyễn Văn Thông - Tự do Đỗ Thị Thủy - Tự do
155	Trần Tuấn Hưng	Nam	16/07/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh thành	Trần Trung Thành - Công nhân Nguyễn Thị Hoa - Tự do

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
172	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
163	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
152	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
153	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
154	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
184	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
182	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
169	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
157	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
156	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
159	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
160	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
161	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
155	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
166	Vũ Đức Huy	Nam	11/09/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Vũ Đức Nguyên - Công nhân Nguyễn thị Khương - Công nhân
151	Trần Khánh Huyền	Nữ	17/12/2012	Hải Dương	Kinh	Lâm Sinh 2 - Minh thành	Trần Quốc Việt - Tự do Hoàng Ngọc Linh - Tự do
165	Đinh Thùy Linh	Nữ	26/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Đinh Văn Thành - Công nhân Phạm Thị Hồng Sen - Công nhân
173	Nguyễn Thủy Linh	Nữ	04/02/2012	Tam Điệp- Ninh Bình	Kinh	Tân Thành - Minh Thành	Nguyễn Mạnh Cường - Công nhân Đỗ Thị Hạnh - Giáo viên
176	Nguyễn Hoàng Thảo Linh	Nữ	16/04/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành	Nguyễn Thanh Hải - Tự do Hà Thị Hương Thảo - Công nhân
168	Nguyễn Lê Lợi	Nam	02/07/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Nguyễn Mạnh Thắng - Công nhân Lê Thị Xuân - Công nhân
180	Lâm Quang Lưu	Nam	20/09/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km 11 - Minh Thành	Lâm Quang Dân - Tự do Ngô Thị Huyền - Tự do
170	Trần Phương Mai	Nữ	28/07/2012	Bãi Cháy- Hạ Long	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Trần Duy Mạnh - Tự do Nguyễn Thị thu Hằng - Tự do
177	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Nữ	29/07/2012	Bãi Cháy- Hạ Long	Kinh	Khe Cát - Minh Thành	Nguyễn Thế Hà - Công an Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Giáo viên
181	Dương Văn Minh	Nam	21/12/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km 11 - Minh Thành	Dương Anh Tuấn - Tự do Trần Thị Thảo - Tự do
162	Nguyễn Minh Nhật	Nam	24/03/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Nguyễn Phi Hâu - Tự do Nguyễn Thị Hà - Tự do
174	Vũ Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	25/10/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành	Vũ Tung Cung - Tự do Ngô Thị Điều - Tự do
175	Nguyễn Thế Thắng	Nam	09/03/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành	Nguyễn Thế Long - Tự do Nguyễn Thị Ôn - Công nhân
179	Trần Xuân Thành	Nam	23/12/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km 11 - Minh Thành	Trần Quốc Cử - Tự do Đinh Thị Thu - Tự do

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
166	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
151	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
165	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
173	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
176	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
168	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
180	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
170	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
177	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
181	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
162	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
174	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
175	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
179	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
178	Vũ Thị Anh Thư	Nữ	05/08/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành	Vũ Bá Công - Công nhân Lương Thị Thịnh - Công nhân
185	Ngô Nguyễn Thu Thủy	Nữ	22/10/2012	Bãi Cháy - Quảng Ninh	Kinh	Nam Khê - Uông Bí	Ngô Minh Tân - Công an Nguyễn Thị Hà - Giáo viên
164	Đinh Ng Huyền Trang	Nữ	17/12/2012	In Trơn -Hàn Quốc	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Đinh Văn Thuận - Tự do Nguyễn Thị Thủy - Tự do
171	Phan Tuấn Tú	Nam	09/10/2012	Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành	Phan Mạnh Hùng - Tự do Nguyễn Thị Ninh - Tự do
167	Vũ Hoàng Tùng	Nam	11/09/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành	Vũ Văn Minh - Tự do Nguyễn Thị Nguyên - Tự do
158	Trần Hải Vân	Nữ	05/11/2012	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành	Trần Văn Minh - Tự do Nguyễn Thị Hìn - Tự do
183	Phạm Thảo Uyên	Nữ	17/12/2012	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai - Quảng Yên	Phạm Văn Quyền - Công nhân Bùi Thanh Thảo - Giáo viên
186	Trần Hà Anh	Nữ	31/12/2012	Phụ Sãn Thái Bình	Kinh	Đường Ngang	Trần Minh Tiến - Tự do Phạm Thị Yên Trang - Tự do
211	Vũ Hải Anh	Nam	29/06/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Vũ Văn Đại - Tự Do Lại Thị Hà - Tự do
205	Trần Phương Anh	Nữ	08/11/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Trần Xuân Trung - Tự do Nguyễn Thị Nhân - Công nhân
191	Trần Phương Anh	Nữ	28/07/2012	Hạ Long-QN	Kinh	Cát Thành	Trần Duy Mạnh - Tự Do Nguyễn Thị Thu Hằng - Tự do
204	Vũ Thị Đan Anh	Nữ	07/02/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Vũ Trọng Chiến - Tự Do Trương Thị Nhân - Tự do
194	Dương Bảo Châu	Nữ	23/09/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành	Dương Trung Hiếu - Thanh Tra tỉnh Hoàng Thị Văn Anh - Tự do
192	Trần Xuân Duy	Nam	11/09/2012	Quảng yên-QN	Kinh	Cát Thành	Trần Xuân Lượng - Công nhân Hoang Thị Hòa - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
178	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
185	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
164	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
171	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
167	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
158	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
183	18 - 19	1G	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
186	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
211	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
205	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
191	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2G								
	20 - 21	3G								
	21 - 22	4G								
204	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
194	18 - 19	1H	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
192	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
193	Nguyễn Bảo Duy	Nam	20/10/2012	Hạ Long-QN	Kinh	Cát Thành	Nguyễn Thành Lý - Tự Do Trần Thị Hoa May - Tự do
218	Lê Bảo Đức	Nam	24/04/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú	Lê Sĩ Điều - Tự do Vũ Thị Lan - Tự do
198	Trịnh Gia Huy	Nam	28/05/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11	Trịnh Mai Lâm - Buôn bán Nguyễn Thị Diệu - Tự do
220	Nguyễn Quang Huy	Nam	14/08/2012	Tiên Yên-QN	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Mạnh Hùng - Tự Do Chu Thị Thu - Tự do
210	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	18/11/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Nguyễn Chí Công - Lái xe Nguyễn Thị Nhung - Giáo viên
212	Lê Tuấn Hưng	Nam	25/12/2012	Quảng yên-QN	Kinh	Tân Thành	Lê Ngọc Hiền - Tự do Vũ Thị Hồng - Kỹ Sư
199	Phạm Duy Lâm	Nam	25/04/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11	Phạm Duy Lý - Công nhân Trần Thị Lan - Công nhân
187	Phạm Đình Mạnh	Nam	21/05/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Phạm Văn Tình - Bảo vệ Nguyễn Hồng Thủy - Công nhân
219	Vũ Quốc Minh	Nam	04/01/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai	Vũ Đình Thương - Tự do Nguyễn Thị Hoa - Tự do
213	Trần Phạm Khánh Nhi	Nữ	09/07/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Trần Thanh Tùng - Tự Do Phạm Thị Thu Dung - Tự do
188	Lê Trần Bảo Như	Nữ	02/04/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Lê Văn Lưu - Bác sĩ Trần Thị Tiếp - Tự do
201	Nguyễn Đỗ Kiều Như	Nữ	27/05/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11	Nguyễn Đình Tư - Công nhân Đỗ Thị Linh - Công nhân
200	Nguyễn Thống Nhất	Nam	21/03/2012	Quảng yên-QN	Kinh	Cây số 11	Nguyễn Quốc Duy - Công nhân Bùi Thị Hoan - Công nhân
206	Nguyễn Gia Tấn Nhật	Nam	27/03/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Nguyễn Mạnh Tường - Công nhân Bùi Thị Hoa - Công nhân

SỐ DẪNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
193	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
218	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
198	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
220	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
210	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
212	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
199	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
187	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
219	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
213	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
188	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
201	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
200	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
206	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
195	Lê Hạnh Nguyên	Nữ	23/10/2012	Quảng yên-QN	Kinh	Khe Cát	Lê Hồng Hậu - Tự Do Bùi Thị Tô Uyên - Công nhân
214	Nguyễn Ngọc Oanh	Nữ	08/12/2012	Hạ Long-QN	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Ngọc Đức - Tự do Nguyễn Thị Thúy Nga - Tự do
215	Nguyễn Hà Phương	Nữ	10/06/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Thế Lương - Giáo viên Nguyễn Thị Thanh - Giáo viên
216	Trần Anh Quân	Nam	15/04/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Trần Khắc Dung - Công nhân Nguyễn Thị Hiệp - Kế toán
209	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	04/10/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Nguyễn Văn Hùng - Công Nhân Nguyễn Thu Vân - Giáo viên
217	Nguyễn Như Thảo	Nữ	03/10/2012	Hạ Long-QN	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Duy Phương - Công an Đỗ Thị Thu Hương - Công nhân
203	Nguyễn Đức Thành	Nam	01/11/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11	Nguyễn Văn Công - Lái xe Vũ Thị Hải Yến - Công nhân
202	Dương Đức Thắng	Nam	12/03/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11	Dương Đức Hạnh Đào Thị Thủy - Làm Ruộng
207	Vũ Duy Thắng	Nam	13/12/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Vũ Duy Vương - Công nhân Bùi Thị Xy - Làm ruộng
189	Nguyễn Ngọc Thủy	Nữ	02/07/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Công Huy - Công Nhân Đào Thị Tình Hương - Công nhân
196	Đinh Thị Kiều Trang	Nữ	04/02/2011	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát	Đinh Quang Thế Trần Thị Minh Nguyệt - Tự do
208	Phạm Thùy Trang	Nữ	20/10/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1	Phạm Xuân Tiếp - Bộ đội Nguyễn Thủy Lan - Giáo viên
190	Nguyễn Ngọc Vân	Nữ	02/07/2012	Uông Bí-Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Công Huy - Công Nhân Đào Thị Tình Hương - Công nhân
197	Vũ Nguyễn Tường Vy	Nữ	26/07/2012	Quảng yên-QN	Kinh	Khe Cát	Vũ Minh Kiêm - Lái xe Nguyễn Thị Tân - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
195	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
214	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
215	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
216	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
209	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
217	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
203	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
202	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
207	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
189	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
196	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
208	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
190	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								
197	18 - 19	1H	Xét tuyển							
	19 - 20	2H								
	20 - 21	3H								
	21 - 22	4H								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
245	Nguyễn Bảo An	Nữ	28/09/2012	Bệnh viện Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Chí Thành - Viên chức Phạm Thị Hà - Viên chức
254	Nguyễn Duy Anh	Nam	02/12/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thành - Tự do Nguyễn Như Quỳnh - Tự do
251	Đỗ Thảo Anh	Nữ	27/07/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Đông Mai- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Văn Tuấn Anh - Công nhân Đỗ Thị Thảo Nguyên - Tự do
250	Bùi Thị Ngọc Anh	Nữ	01/01/2012	Bệnh viện Đa khoa Bãi Cháy, Hạ Long	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Bùi Xuân Khiêm - Làm ruộng Nguyễn Thị Thủy Hà - Làm ruộng
246	Nguyễn Gia Bình	Nam	25/11/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Lực - Làm ruộng Nguyễn Thị Diệu - Công nhân
221	Phạm Khánh Chi	Nữ	05/12/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Phạm Văn Thanh - Công nhân Đỗ Thị Ai Vân - Công nhân
255	Phan Đình Dương	Nam	05/06/2012	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Phan Đình Cường - Giáo viên Nguyễn Thị Tươi - Công nhân
249	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	03/06/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Ngan - Công nhân Bùi Thị Thủy - Làm ruộng
232	Nguyễn Khánh Hà	Nữ	04/11/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thắng - Tự do Nguyễn Thị Thêm - Tự do
244	Nguyễn Thùy Hai	Nữ	09/06/2012	Bệnh viện Đa khoa Quảng Yên	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Năng - Tự do Đinh Thị Gấm - Công nhân
247	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	27/11/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Tiến Thu - Tự do Đông Thị Hạnh - Giáo viên
253	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	02/05/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Tiến Trường - Tự do Nguyễn Thị Thu Huyền - Công nhân
223	Vũ Trung Hiếu	Nam	23/04/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Mạnh Quân - Công nhân Nguyễn Thị Thu Hằng - Công nhân
228	Bùi Huy Hoàng	Nam	15/05/2012	Bệnh viện Đa khoa Bãi Cháy, Hạ Long	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Bùi Tuấn Trung - Tự do Vũ Thị Bích - Tự do

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
245	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
254	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
251	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
250	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
246	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
221	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
255	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
249	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
232	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
244	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
247	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
253	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
223	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
228	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
233	Nguyễn Ngọc Khánh	Nam	30/07/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Hồng Quân - Công nhân Đoàn Thị Lý - Giáo viên
237	Lâm Quang Khiêm	Nam	18/09/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Lâm Quang Tứ - Tự do Bùi Thành Đào - Công nhân
225	Nguyễn Hồng Linh	Nam	22/09/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Khánh Dư - Tự do Phạm Thị Thanh Nhân - Tự do
248	Trần Bảo Long	Nam	23/01/2012	Bệnh viện Đa khoa Bãi Cháy, Hạ Long	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Trần Đức Lâm - Công nhân Nguyễn Thị Kim Hậu - Công nhân
2020. TH	Vũ Hà My	Nữ	20/08/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Văn Tiến - Tự do Bùi Trương Tuyên - Tự do
243	Nguyễn Quang Minh	Nam	23/10/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Việt - Kiểm lâm Vi Thị Hằng - Công chức
241	Hà Hải Ngọc	Nữ	22/05/2012	Bệnh viện Đa khoa Bãi Cháy, Hạ Long	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Hà Hữu Minh - Giáo viên Nguyễn Thị Hạnh - Giáo viên
226	Vũ Dương Bảo Ngọc	Nữ	30/07/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Hồng Tuynh - Tự do Dương Hương Sen - Tự do
222	Vũ Kiều Oanh	Nữ	13/10/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Minh Thành - Công nhân Hoàng Thị Xuân - Công nhân
224	Lê Hoàng Phúc	Nam	21/03/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Lê Văn Xuân - Công nhân Bùi Thị Thân - Công nhân
227	Bùi Hải Phong	Nam	01/07/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Bùi Mạnh Tân - Công nhân Mai Thị Ut - Tự do
240	Nguyễn Nhi Phụng	Nữ	10/02/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Đình Chiêu - Làm Ruộng Phạm Thị Phương - Công nhân
239	Nông Thành Quang	Nam	08/10/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Tày	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nông Ngọc Hải - Công nhân Dương Thị Thu Lan - Tự do
238	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Nữ	20/01/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Đình Cương - Tự do Nguyễn Thị Thúy - Tự do

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
233	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
237	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
225	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
248	18 - 19	1K	Xét tuyển	18 - 19	1	Chuyên trường				
2020.TH	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
243	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
241	18 - 19	1K	Xét tuyển							
226	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
222	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
224	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
227	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
240	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
239	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
238	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
234	Trần Khánh Thy	Nữ	30/07/2012	Bệnh viện Đa khoa Quảng Yên	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Trần Nội Hoàng - Tự do Nguyễn Thị Thành - Tự do
230	Đàm Phương Thảo	Nữ	10/12/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Đàm Quang Bách - Tự do Hoàng Thị Duyên - Công nhân
242	Huỳnh Minh Thuận	Nam	18/01/2012	Bệnh viện Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Huỳnh Quốc Việt - Công nhân Lam Thị Ngát - Công nhân
235	Đoàn Mạnh Trường	Nam	15/10/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Đoàn Văn Nhơn - Tự do Điệp Thị Hiền - Giáo viên
231	Nguyễn Đan Trường	Nam	12/09/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Văn Tâm - Tự do Tài Thị Mai An - Công nhân
236	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	20/01/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Thế Đông - Công nhân Phạm Thị Thu - Tự do
229	Nguyễn Thị Khánh Vân	Nữ	09/11/2012	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, UB	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Việt Đông - Tự do Đỗ Thị Thanh Loan - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
234	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
230	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
242	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
235	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
231	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
236	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								
229	18 - 19	1K	Xét tuyển							
	19 - 20	2K								
	20 - 21	3K								
	21 - 22	4C								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
01	Nguyễn Hoàng An	Nữ	13/12/2011	Bệnh viện Phú Xuyên	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Văn Trường - Công nhân Hoàng Thị Mỹ - Công nhân
02	Nguyễn Hải Anh	Nữ	15/12/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.Bí	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Trung Kiên - Lái xe Nguyễn Thị Duyên - Công nhân
03	Trần Tuấn Anh	Nam	03/03/2011	Bệnh viện Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Trần Văn Doanh - Ngư Nghiệp Nguyễn Thị Thuận - Ngư Nghiệp
04	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	26/02/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Văn Hoạch - Bò đội Trần Thị Lê - Công nhân
05	Nguyễn Nhật Duy	Nam	12/08/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Đào Thị Trinh - Công nhân
06	Đỗ Ngọc Hà	Nữ	05/03/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Đỗ Quốc Khánh - Công nhân Nguyễn Thị Ngân - Công nhân
07	Đinh Thị Thanh Hằng	Nữ	15/01/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Đinh Văn Hường - Lái xe Nguyễn Thị Nữ - Công nhân
08	Trần Thị Lệ Hương	Nữ	11/01/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Trần Xuân Bình - Tự do Hoàng Thị Thơ - Nội trợ
09	Nguyễn Tường Huy	Nam	11/11/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Nguyễn Anh Dũng - ILái xe Nguyễn Thị Thu Hà - Công nhân
10	Nguyễn Khánh Huyền	Nữ	26/06/2011	Bệnh viện đa khoa Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Đức Quang - Lái xe Nguyễn Thị Hòa - Công nhân
11	Trịnh Khánh Huyền	Nữ	14/04/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Đại Yên - Hạ Long	Trịnh Tiên Thường - Kí sư Đỗ Thị Cảnh - giáo viên
12	Đặng Trần Phúc Lâm	Nam	01/03/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Đặng Quốc Việt - Bò đội Nguyễn Thị Giang - giáo viên
13	Nguyễn Đức Lâm	Nam	27/12/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Nguyễn Ngọc Đô - Tự do Trương Thị Hương - Công nhân
14	Lê Thảo Linh	Nữ	24/12/2011	Bệnh viện đa khoa Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Lê Văn Duy - Tự do Đinh Thị Phương - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
01	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
02	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
03	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
04	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
05	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	2A								
	20 - 21	3A								
	21 - 22	4A								
06	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
07	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
08	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
09	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
10	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
11	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
12	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
13	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
14	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
15	Đinh Nguyễn Nguyên Lương	Nữ	03/11/2011	Trạm Y tế Đại Yên	Kinh	Đại Yên - Hạ Long	Đinh Quốc Phước - Lái xe Nguyễn Thị Thi - Nội trợ
17	Trần Vũ Khôi Nguyên	Nam	27/04/2011	Bệnh viện đa khoa Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Trần Văn Sỹ - Công nhân Vũ Thị Dừa - Công nhân
19	Nguyễn Hoàng Ngọc Phuong	Nữ	26/07/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Đức Hòa - Lái xe Hoàng Thị Nương - Công nhân
18	Nguyễn Lương Phương	Nam	03/03/2011	Trạm Y tế xã Lam Sơn Hải Dương	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Văn Đồng - Cơ khí Lương Thị Thu - Tự do
20	Hoàng Quốc Quân	Nam	11/09/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành	Hoàng Văn Cường - Ngư nghiệp Nguyễn Thị Ngân - Công nhân
21	Trần Thị Anh Thư	Nữ	25/01/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Trần Văn Cường - Ngư nghiệp Phạm Thị Thu - Nội trợ
22	Nguyễn Thị Diệu Thương	Nữ	26/05/2011	Bệnh viện đa khoa Yên Hưng	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Nguyễn Đức Việt - Công nhân Nguyễn Thị Mây - Nội trợ
23	Trần Thu Thủy	Nữ	31/01/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Trần Văn Biên - Công nhân Nguyễn Thị Tô Oanh - NV thư viện
24	Nguyễn Hữu Nam Tiến	Nam	12/03/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Hữu Chung - Lái xe Phùng Thị Hòa - Buôn bán
25	Vũ Thùy Trang	Nữ	08/01/2011	Phòng khám đa khoa Biểu Nghi	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Vũ Mạnh Trường - Công nhân Đặng Thị Hồng - Công nhân
26	Vũ Thị Cẩm Tú	Nữ	22/07/2011	Bệnh Viện đa khoa Yên Hưng	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành	Vũ Văn Kiên - Tự do Nguyễn Thị Lan - Nội trợ
27	Nguyễn Văn Tùng	Nam	09/10/2011	Bệnh viện đa khoa Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Nguyễn Văn Giới - Tự do Lê Thị Huệ - Nội trợ
28	Đỗ Thiên Vũ	Nam	12/08/2011	Bệnh viện đa khoa Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành	Đỗ Thành Công - Nhạc công Nguyễn Thị Xoan - Công nhân
29	Trần Thị Hải Yến	Nữ	05/12/2011	Bệnh viện VN - Thủy Điện- U.B	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành	Trần Văn Hợp - Lái xe Cao Thị Kiều Vân - Công nhân

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
15	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
17	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
19	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
18	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A		18 - 19	3	Chuyên trường				
20	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
21	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
22	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
23	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
24	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
25	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
26	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
27	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
28	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
29	17 - 18	1A	Xét tuyển							
	18 - 19	2A								
	19 - 20	3A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								

SỞ ĐẢNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương bình (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
31	Lê Đức Anh	Nam	27/04/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê Thị Bích Ngà - Làm ruộng
32	Nguyễn Công Anh	Nam	08/02/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Công Lục - Làm ruộng
							Nguyễn Thị Hoa - Làm ruộng
33	Nguyễn Phương Anh	Nữ	02/01/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Thành Tuyên - Làm ruộng
							Lê Thị tình - công nhân
34	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	27/10/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn văn Viên - Tự do
							Nguyễn Thị Anh Thư - Công nhân
35	Bùi Ngọc Bảo	Nam	30/04/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Bùi Văn Bắc - Làm ruộng
							Lê Thị Nội - Làm ruộng
36	Nguyễn Thành Đạt	Nam	11/12/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Xuân quang - Tự do
							Trần Thị Thanh - Làm ruộng
37	Lê Nguyễn Quang Dũng	Nam	17/12/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê văn Thăng - Khuyết tật
							Nguyễn Thị Phúc - Làm ruộng
38	Nguyễn Thái Dương	Nam	23/10/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Quang Trung - Tự do
							Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Tự do
40	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	19/08/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Thời - Công nhân
							Lài Thị Lăm - Làm ruộng
41	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	08/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Châm - Lái xe
							Dương Thị Quyên - Công nhân
	Nguyễn Đức Hiếu	Nam	05/10/2018	Động Linh-Minh Thành-Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Động Linh-Minh Thành- Quảng Yên-Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Đình
							Phạm Thị Oanh
42	Nguyễn Thị Vân Lai	Nữ	02/05/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Phương - Làm ruộng
							Đình Thị Hoan - Làm ruộng
44	Nguyễn Phương Linh	Nữ	12/09/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Văn Điều - Công nhân
							Đặng Thị Thiệu - Công nhân
45	Nguyễn Thanh Lương	Nữ	11/09/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Đức Phương - Làm ruộng
							Kiều Thị Phương - Công nhân

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
31	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
32	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
33	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
34	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
35	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
36	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B		18 - 19	3	Chuyển trường				
37	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
38	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
40	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
41	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
	18 - 19	2B	Trúng tuyển	18 - 19	3	Chuyển trường				
	19 - 20	3B								
42	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
44	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
45	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
46	Nguyễn Trần Trà My	Nữ	31/08/2011	Thái Nguyên- TN	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Trung Mỹ - Làm ruộng Trần Thị Châm - Làm ruộng
47	Trần Thị Bạch Mỹ	Nữ	08/08/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Trần Quốc Tri - Công nhân Vũ Thị Oanh - Công Nhân
48	Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ	05/05/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Khắc Chất - Làm ruộng Nguyễn Thị Thúy Vui - Làm ruộng
49	Nguyễn Yến Nhi	Nữ	31/07/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Hồng Nhã - Làm ruộng Nguyễn Thị Được - Làm ruộng
50	Lê Hữu Thiện	Nam	12/12/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Lê Văn Công - Làm ruộng Bùi Thị Hương - Làm ruộng
51	Phạm Vũ Hà Vy	Nữ	13/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	kinh	Minh Thành - Quảng Yên	Phạm Đình Tới - Kỹ sư xây dựng Vũ Thị Thu Hương - Kế toán
53	Nguyễn Việt Anh.b	Nam	23/04/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Nguyễn Thị Lý - Tự do
54	Lê Tuấn Anh	Nam	19/07/2011	Hà Nam - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Lê Văn Hùng - Tự do Ngô Thị Thường - Tự do
71	Phạm Tuấn Anh	Nam	18/06/2011	Kinh Môn - Hải Dương	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Phạm Văn Kiên - Tự do Nguyễn Thị Hoa - Tự do
55	Lăng Thảo Chi	Nữ	14/12/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Lăng Văn Trừ - Tự do Đinh Thị Lanh - Tự do
68	Lăng Tiến Công	Nam	18/11/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Lăng Văn Mạnh - Tự do Nguyễn Thị Lương - Tự do
56	Nguyễn Văn Dương	Nam	03/10/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Phạm Thị Ngọc - Công nhân
57	Trần Thị Thùy Dương	Nữ	11/10/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Trần Đức Đoan - Tự do Tô Thị Hoa - Tự do
58	Nguyễn Hoàng Duy	Nam	25/10/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Lục Thị Seng - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
46	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
47	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
48	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
49	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
50	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
51	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2B								
	19 - 20	3B								
	20 - 21	4B								
	21 - 22	5B								
53	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5E								
54	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5D								
71	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
55	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5C								
68	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5D								
56	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5E								
57	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5C								
58	17 - 18	1C	Xét tuyển							
	18 - 19	2C								
	19 - 20	3C								
	20 - 21	4C								
	21 - 22	5D								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
69	Phạm Trí Dũng	Nam	11/12/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Phạm Tuấn Anh - Tự do Lăng Thị Hải Yên - Tự do
59	Lê Triệu Hải Hưng	Nam	18/10/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Lê Tiên Nam - Tự do Triệu Thị Ninh - Tự do
67	Vũ Duy Khánh	Nam	24/11/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Vũ Duy Hùng - Tự do Lê Thị Huyền Trang - Công nhân
60	Phạm Văn Minh	Nam	16/06/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Phạm Văn Anh - Tự do Vũ Thị Nơ - Tự do
61	Đinh Thu Minh	Nữ	14/12/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Đinh Văn Thái - Bộ đội Cao Thị Tiên - Y tá
62	Nguyễn Bảo Nam	Nam	19/06/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Trần Quang Dũng - Tự do Nguyễn Thị Hiền - Tự do
63	Nguyễn Vũ Phương Nhi	Nữ	29/07/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Nguyễn Văn Ngo - Tự do Vũ Thị Hiền - Công nhân
70	Đỗ Trọng Tấn	Nam	25/05/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Đỗ Văn Tuấn - Tự do Nguyễn Thị Danh - Tự do
64	Nguyễn Đức Trọng	Nam	02/08/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Nguyễn Đức Hường - Tự do Nguyễn Thị Kim Dung - Công nhân
65	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	03/12/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Nguyễn Huy Hường - Tự do Bùi Thị Phương - Tự do
66	Bùi Huy Trường	Nam	01/11/2011	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Bùi Huy Đường - Tự do Trần Thị Thủy - Tự do
183	Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	23/10/2011	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên - QN	Hoàng Văn Quang - Tự do Khương Thị Hiền - Tự do
274	Đinh Huyền Trâm	Nữ	03/11/2011	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên	Đinh Ngọc Tân - Công nhân Nguyễn Thị Huyền Trang - nông dân
120	Lưu Vũ Bình Minh	Nam	25/09/2011	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành - Quảng Yên	Lưu Đình Lý - Nông dân Vũ Thị Hằng - Nông dân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
165	Nguyễn Xuân Trường	Nam	26/06/2011	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Km 11 - Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Mạnh Hùng - Nông dân Đoàn Thị Yên - Công nhân
116	Lê Hà Phương	Nữ	13/08/2011	Khoái Châu - Hưng Yên	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên	Lê Quang Huy - Nông dân Nguyễn Thị Thu Trang - Nông dân
72	Vũ Nguyễn Phương Anh	Nữ	01/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành	Vũ Công Hoan - Làm may Nguyễn Thị Hồng - Làm may
73	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	28/09/2011	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành	Nguyễn Hồng Gấm - Làm ruộng Nguyễn Thị anh - Công nhân
75	Hà Phú Cường	Nam	17/07/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	Tày	Cát Thành, Minh Thành	Hà Văn Ươm - Kiểm lâm Vũ Thị Mai Quyên - tự do
78	Nguyễn Thúy Dương	Nữ	25/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1, Minh Thành	Nguyễn Minh Tuấn - Thuyền viên Phan Phương Huệ - Giáo viên
77	Trần Anh Dương	Nam	23/01/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Trần Văn Dũng - Tự do Vũ Thị Thủy - Tự do
76	Đinh Khánh Đạt	Nam	03/09/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành	Đinh Đình Đức - Lái xe Nguyễn Thị Nghĩa - Tự do
79	Ng Thị Hương Giang	Nữ	31/05/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1, Minh Thành	Ng Bá Trường - Công nhân Đinh Thị Hiền - Công nhân
82	Đinh Thị Ngọc Hà	Nữ	05/05/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành	Đinh Tiến Dũng - Bộ đội Nguyễn Thị Lan - Nhân viên du lịch
81	Nguyễn Hoàng Duy Hà	Nam	01/01/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành	Nguyễn Thị Huân - tự do
80	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	31/03/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Nguyễn Đức Thắng - Bộ đội Đỗ Thị Thu Hiền - Giáo viên
83	Vũ Quỳnh Hương	Nữ	26/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, Minh Thành	Vũ Ngọc Hoan - Làm ruộng Hà Thị Dịp - Công nhân
84	Nguyễn Vũ Gia Huy	Nam	11/09/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1, Minh Thành	Nguyễn Đức Tuyên - Tự do Nguyễn Thị Trang - Công nhân

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
165	18 - 19	2C	Trúng tuyển							
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
116	18 - 19	2C	Trúng tuyển							
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
72	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
73	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
75	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
78	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
77	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
76	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
79	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
82	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
81	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
80	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
83	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
84	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
85	Trần Hoàng Lâm	Nam	08/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, Minh Thành	Trần Mạnh Hùng - Tự do Hoàng Thị Phương Hoa - tự do
86	Nguyễn Hà Linh	Nữ	02/05/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành	Nguyễn Văn Hường - Lái xe Nguyễn Thị Báu - Công nhân
87	Đỗ Tiến Minh	Nam	10/06/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành	Đỗ Tiến Mạnh - Bộ đội Trần Thị Mên - Nội trợ
88	Đinh Thị Kim Ngân	Nữ	14/02/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành	Đinh Quang Tuân - Công nhân Nguyễn Thị phương Nga - tự do
184	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	29/01/2011	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Mạnh - TỰ DO Nguyễn Thị Kim Liên - Tự do
105	Trần Bảo Ngọc	Nữ	19/12/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, Minh Thành	Trần Mạnh Toàn - Công nhân Nguyễn Thị Thơm - Công nhân
89	Đào Trung Nguyên	Nam	13/04/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành	Đào Đức Thịnh - Công nhân Đinh Thị Bình - Giáo viên
90	Hoàng Minh Nhật	Nam	08/09/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Hoàng Văn Chính - Làm ruộng Vũ Thị Hương - Tự do
91	Lại Hoàng Phát	Nam	23/01/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành	Lại Văn Các - Lái xe Hoàng Thị Thân - Làm ruộng
92	Nguyễn Văn Phú	Nam	28/08/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Tân Mai, Đông Mai	Nguyễn Văn Ký - Kinh doanh Trần Thị Hà - Công nhân
93	Nguyễn Hoàng Quân	Nam	20/11/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Nguyễn Mạnh Cường - Công nhân Nguyễn Hồng Toàn - Giáo viên
94	Vũ Thái Sơn	Nam	16/02/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1, Minh Thành	Vũ Ngọc xuân - Bộ đội Nguyễn Thị Hương - Nội trợ
96	Đậu Khắc Thành	Nam	06/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Đậu Khắc Cường - Kỹ Sư Nguyễn Thị Hiền - Kỹ sư
95	Đinh Khánh Thành	Nam	01/03/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành	Đinh Văn Doanh - Công nhân Nguyễn Thị Mân - Tự do

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
85	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
86	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
87	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
88	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
184	18 - 19	2D	Chuyển đến							
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
105	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
89	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
90	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
91	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
92	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
93	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
94	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
96	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
95	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
97	Lương Trường Thành	Nam	13/04/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành, Minh Thành	Lương Thị Hồng Lê - Công nhân
98	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	27/01/2011	Đồng Hưng- Thái Bình	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Nguyễn Đức Long - Làm ruộng Lê Thị Hiền - Làm ruộng
99	Phạm Thanh Trúc	Nữ	13/12/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Phạm Văn Dương - Công nhân Nguyễn Thị Thu Hương - Công nhân
101	Cao Đức Tuấn	Nam	14/08/2010	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cây Số 11, Minh Thành	Cao Tiên Tùng - Công nhân Nguyễn Thị Tân - tự do
100	Phạm Anh Tuấn	Nam	21/12/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành	Phạm Văn Nam - Công nhân Tiêu Thị Xinh - Công nhân
102	Đặng Bắc Việt	Nam	21/06/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành	Đặng Hoài Nam - Công nhân Hà Thị Hiếu - Tự do
103	Bùi Ngọc Vy	Nữ	31/12/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành	Bùi Thanh Liêm - Tự do Nguyễn Thị Thảo - Công nhân
173	Đồng Phương Vy	Nữ	04/02/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành	Đồng Văn Hưng - Làm ruộng Nguyễn Thị Tinh - Làm ruộng
104	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	22/07/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành	Ph Văn Phương - Làm ruộng Nguyễn Thị Lý - Làm ruộng
106	Trần Bảo An	Nữ	09/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- QY- QN	Trần Văn Tùng - Công nhân Vũ Thị Mua - Công nhân
107	Vũ Thùy An	Nữ	13/04/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Vũ Xuân Du - làm ruộng Nguyễn Thị Quyên - Công nhân
108	Vũ Nguyên Bình An	Nam	12/01/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- QY- QN	Vũ Công Lý - Tự do Nguyễn Thị Thiên - Tự do
109	Nguyễn Bá Thái An	Nam	29/07/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1-Minh Thành- QY- QN	Nguyễn Bá Lý - Tự do Nguyễn Thị Oanh - Tự do
110	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	24/08/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành-QY- QN	Nguyễn Văn Thùy - Làm ruộng Dương Thị Bắc - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
97	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
98	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
99	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
101	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
100	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
102	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
103	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
173	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
104	17 - 18	1D	Xét tuyển							
	18 - 19	2D								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								
106	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
107	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
108	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
109	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
110	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3D								
	20 - 21	4D								
	21 - 22	5D								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
111	Nguyễn Quang Anh	Nam	17/04/2011	Quang Trung- Thái Nguyên	Tày	KM 11-Minh Thành-QY- QN	Ng Thành Chung - Tự do Nguyễn Thị Hương - Công nhân
112	Nguyễn Việt Anh.a	Nam	04/02/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	KM 11-Minh Thành-QY- QN	Nguyễn văn Duyên - Lâm ruộng Lã Thị Dư - Công nhân
113	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	28/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2-Minh Thành- QY- QN	Nguyễn Văn Thêm - Công nhân Trần Thị Dương - Công nhân
114	Mạc Hải Châu	Nam	05/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- QY- QN	Mạc Thanh Nhân - Kiểm lâm Bùi Thị Lừng - Dược sĩ
115	Nguyễn Đức Duy	Nam	06/08/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Nguyễn Đức Hiếu - Dược sĩ Phạm Thị Huyền - Dược sĩ
116	Phạm Thị Thanh Hà	Nữ	09/06/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	KM 11-Minh Thành-QY- QN	Phạm Quốc Tuấn - Đã mất Trình Thị Thu Hằng - Giáo viên
117	Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	04/02/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Nguyễn Thái Trung - Công nhân Đổng Thị Thanh - Tự do
118	Nguyễn Thế Hưng	Nam	17/10/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành-QY- QN	Nguyễn Thế Nghĩa - Công nhân Bùi Thị Hương Phú - Giáo viên
120	Trần Duy Khánh	Nam	29/09/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Trần Sĩ Phương - Tự do Trần Thị Thu Hoàn - Tự do
121	Trần Bảo Lâm	Nam	05/06/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Trần Văn Hữu - Tự do Dương Thị Liên - Tự do
122	Bùi Phương Linh	Nữ	15/09/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- QY- QN	Bùi Hữu Sơn - Kỹ sư Phạm Thị Hoài - Kỹ sư
123	Nguyễn Ngân Nga	Nữ	21/04/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1-Minh Thành- QY- QN	Nguyễn Văn Hiệp - Tự do Lê Thị Ninh - Tự do
124	Vũ Nguyễn Thanh Nga	Nữ	24/04/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Mai- Đông Mai-QY- QN	Vũ Văn Dương - Công nhân Nguyễn Thị Huệ - Công nhân
125	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	Nữ	19/07/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Nguyễn Văn Hùng - Tự do Ngô Thị Anh - Tự do

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
111	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
112	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
113	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
114	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
115	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
116	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
117	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
118	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
120	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
121	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
122	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
123	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
124	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
125	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
126	Nguyễn Lê Mai Ngọc	Nữ	26/01/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Nguyễn Thị Sai - Tự do
127	Bùi Ngọc Hải Nguyên	Nữ	11/05/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành-QY- QN	Bùi Huy Thương - làm ruộng Đinh Thị Hương - làm ruộng
119	Vũ Phương Nhi	Nữ	31/01/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- QY- QN	Vũ Đức Hải - Tự do Nguyễn Thị Lệ Thủy - Tự do
128	Lê Hải Phong	Nam	08/12/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Lê Minh hậu - Tự do Nguyễn Thị Hằng - Tự do
129	Đặng Thu Phương	Nữ	07/03/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- QY- QN	Đặng Quốc Hoàn - Công nhân Nguyễn Thị Hằng - Công nhân
130	Nguyễn Thu Phương	Nữ	17/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Ng Văn Khương - Bộ đội Trần Thị Hồng - Công nhân
131	Đỗ Trung Quyết	Nam	13/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành -Minh Thành- QY- QN	Đỗ Văn Hữu - làm ruộng Phạm Thị Hà - Làm ruộng
132	Phạm Như Quỳnh	Nữ	06/10/2011	Bãi Cháy- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành-QY- QN	Phạm Văn Học - Tự do Nguyễn Thị Cúc - Tự do
133	Đỗ Duy Tân	Nam	26/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Đỗ Anh Tráng - Tự do Trần Thị Tâm - Giáo viên
134	Lê Song Thái	Nam	01/10/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	KM 11-Minh Thành-QY- QN	Lê Văn Hường - Công nhân Lăng Thị Lệ Quỳnh - Giáo viên
135	Nguyễn Ngọc Kiều Trinh	Nữ	06/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành-QY- QN	Nguyễn Nhất Thống - Công nhân Nguyễn Thị Chuyên - Công nhân
136	Nguyễn Đình Tùng.a	Nam	30/08/2011	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành -QY-QN	Nguyễn Đình Lâm - Tự do Nguyễn Thị Ngọc - Tự do
174	Nguyễn Đình Tùng	Nam	26/11/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Mai- Đông Mai-QY- QN	Nguyễn Đình Đông - Tự do Nguyễn Thanh Dung - Giáo viên
137	Đinh Nguyễn Bảo Tùng	Nam	11/06/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành-QY- QN	Đinh Thanh Bình - Công nhân Ng Thị Tuyết Mai - Công Nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
126	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
127	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
119	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
128	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
129	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
130	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
131	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
132	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
133	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
134	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
135	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
136	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
174	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
137	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
138	Nguyễn Phúc Tường	Nam	18/09/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	KM 11-Minh Thành-QY- QN	Nguyễn Văn Bình - Giáo viên Nguyễn Thị Dung - Giáo viên
139	Nguyễn Quang Vinh	Nam	11/01/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1-Minh Thành- QY- QN	Nguyễn Hồng Ký - Lái xe Nguyễn Thị Nhân - Công nhân
140	Lê Thị Linh An	Nữ	28/05/2011	Uông Bí	Kinh	Đường Ngang	Lê Thế Nghĩa - Lái xe Nguyễn Thị Lệ - Nội trợ
141	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Nữ	06/03/2011	Uông Bí	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Hồng Quang - Tự do Nguyễn Thị Ngọc Bích - Tự do
142	Vũ Quỳnh Anh	Nữ	08/01/2011	Uông Bí	Kinh	Cát Thành	Vũ Văn Hiếu - Công nhân Hoàng Thị Lan - Tự do
143	Bùi Xuân Bách	Nam	09/02/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 1	Bùi Văn Dũng - Tự do Trần Thị Bích Thủy - Công nhân
144	Bùi Trọng Bằng	Nam	06/08/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 2	Bùi Công Minh - Công nhân Lăng Thị Dung - Tự do
145	Trương Quốc Bảo	Nam	01/12/2011	Uông Bí	Kinh	Km11	Trương Văn Huyền - Công nhân Bùi Thị Hương - Công nhân
146	Lương Vũ Khánh Chi	Nữ	19/09/2011	Uông Bí	Kinh	Cát Thành	Lương Anh Công - Công nhân Vũ Thị Chinh - Làm ruộng
176	Phạm Hồng Dương	Nam	22/04/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 2	Phạm Đình Nghĩa - Công nhân Nguyễn Thị Tú Anh - Công nhân
175	Trần Anh Duy	Nam	22/09/2011	Uông Bí	Kinh	TânThành	Trần Trường Thái - Kỹ sư Nguyễn Thị Yên - Công nhân
39	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	10/02/2011	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai - Quảng Yên	Nguyễn Văn Kiu - Buôn bán Đỗ Thị Duyên - Làm ruộng
147	Phạm Trường Giang	Nam	17/07/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 2	Phạm Hữu Huân - Kinh doanh Bùi Thị Hằng - Kinh doanh
148	Bùi Hoàng Việt Hà	Nữ	05/11/2011	Uông Bí	Kinh	TânThành	Bùi Cao Thắng - Công nhân Hoàng Thị Hoạt - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
138	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
139	17 - 18	1E	Xét tuyển							
	18 - 19	2E								
	19 - 20	3E								
	20 - 21	4E								
	21 - 22	5E								
140	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
141	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
142	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
143	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
144	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
145	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
146	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
176	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
175	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
39	17 - 18	1B	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
147	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
148	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
149	Nguyễn Trung Hải	Nam	17/02/2011	Uông Bí	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Xuân Thành - Tự do Vũ Thị Nguyệt - Tự do
150	Phạm Sơn Hiếu	Nam	23/11/2010	Uông Bí	Kinh	TânThành	Phạm Sơn Nam - Công nhân Nguyễn Thị Cái - Tự do
151	Phạm Đức Huy	Nam	12/12/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 1	Phạm Đức Sơn - Nghi hưu Nguyễn Thị Mơ - Công nhân
152	Đinh Ngọc Khánh Huyền	Nữ	14/02/2011	Uông Bí	Kinh	Đông Mai	Đinh Văn Hiệp - Công nhân Mạc Thị Minh Huệ - Công nhân
153	Phạm Vũ Văn Khánh	Nữ	19/09/2011	Uông Bí	Kinh	TânThành	Phạm Bá Khương - Tự do Vũ Thị Duyên - Tự do
154	Ngô Doãn Kiên	Nam	06/11/2011	Uông Bí	Kinh	Km11	Ngô Doãn Trọng - Tự do Vũ Thị Hồng Minh - Công nhân
155	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	11/07/2011	Uông Bí	Kinh	Cát Thành	Nguyễn Thành Tâm - Tự do Phạm Thị Hương - Công nhân
156	Nguyễn Gia Lợi	Nam	19/04/2011	Uông Bí	Kinh	Đông Mai	Nguyễn Văn Thắng - Công nhân Nguyễn Thị Là - Công nhân
157	Đặng Công Lý	Nam	13/12/2011	Quảng Yên	Kinh	Khe Cát	Đặng Xuân Hưng - Tự do Bùi Thị Tâm - Tự do
158	Đào Hoàng Nam	Nam	09/07/2011	Uông Bí	Kinh	TânThành	Đào Thanh Giang - Giảng viên Hoàng Thị Hải - Giảng viên
159	Lê Thanh Nhân	Nữ	09/06/2011	Uông Bí	Kinh	Km11	Lê Đức Thu - Bộ đội Nguyễn Thị Thanh Huyền - Giáo viên
160	Nguyễn Ngọc Phát	Nam	27/05/2011	Bãi Cháy	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Đức Sang - Kỹ sư Nguyễn Thị Hậu - Công nhân
161	Vũ Nam Phong	Nam	12/04/2011	Uông Bí	Kinh	Đông Mai	Vũ Việt Trường - Công nhân Phạm Thị Loan - Giáo viên
162	Bùi Duy Phú	Nam	18/06/2011	Uông Bí	Kinh	Khe Cát	Bùi Văn Phong - Làm ruộng Vũ Thị Miên - Làm ruộng

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
149	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
150	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
151	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
152	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
153	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
154	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
155	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
156	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
157	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
158	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
159	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
160	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
161	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
162	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
163	Ngô Gia Phúc	Nam	05/02/2011	Uông Bí	Kinh	Khe Cát	Ngô Văn Quyết - Tự do Nguyễn Thị Thu Hương - Công nhân
164	Nguyễn Hữu Phước	Nam	23/08/2011	Uông Bí	Kinh	Uông Bí	Nguyễn Văn Tuyền - Kỹ sư Lê Thị Hoa - Giáo viên
165	Dương Hoàng Quân	Nam	09/08/2011	Uông Bí	Kinh	Đường Ngang	Dương Văn Cảnh - Bộ đội Phạm Thu Thủy - Giáo viên
166	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	29/07/2011	Uông Bí	Kinh	Quỳnh Phú	Nguyễn Công Ngọc - Lái xe Trần Thị Huệ - Công nhân
167	Nguyễn Thị Bích Quyên	Nữ	04/10/2011	Uông Bí	Kinh	Đông Mai	Nguyễn Duy Huân - Công nhân Không Thủy Hà - Công nhân
168	Vũ Đại Tân	Nam	17/02/2011	Uông Bí	Kinh	Đường Ngang	Vũ Chí Lực - Tự do Bùi Thị Mão - Tự do
169	Bùi Thanh Thảo	Nữ	03/07/2011	Uông Bí	Kinh	Quỳnh Phú	Bùi Huy Tĩnh - Làm ruộng Hoàng Thị Huệ - Công nhân
170	Phạm Tiến Quang Trung	Nam	17/01/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 1	Phạm Quan Trọng - Công nhân Nguyễn Thị Thu Huyền - Công nhân
171	Trần Hà Vy	Nữ	29/09/2011	Uông Bí	Kinh	Khe Cát	Trần Nhật Quyết - Tự do Nguyễn Thị Liễu - Tự do
172	Vũ Phương Vy	Nữ	05/08/2011	Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 1	Vũ Văn Thao - Tự do Lê Thị Thủy - Tự do

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
163	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
164	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
165	17 - 18	1G	Xét tuyển	18 - 19	2	Chuyên trường				
	18 - 19	2G								
166	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
167	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
168	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
169	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
170	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
171	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								
172	17 - 18	1G	Xét tuyển							
	18 - 19	2G								
	19 - 20	3G								
	20 - 21	4G								
	21 - 22	5C								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
135	Trần Đức Anh	Nam	12/09/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Anh Thân - ngư nghiệp Nguyễn Thị Anh - ngư nghiệp
136	Trần Thế Anh	Nam	04/03/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Đức Vinh - tự do Nông Thị Cúc - công nhân
137	Bùi Quỳnh Anh	Nữ	27/01/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Bùi Thái Khôi - lái xe Phùng Diệu Linh - bán hàng
138	Nguyễn Mai Anh	Nữ	11/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đức Hiền - công nhân Trần Thị Hôi - tự do
139	Mai Thị Nguyệt Anh	Nữ	21/07/2010	Cầm Phong-Cầm Thủy-Thanh Hóa	Mường	Khu Yên Lập Tây- phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Mai Văn Ngọc - Làm ruộng Vũ Thị Huyền - Làm ruộng
140	Đỗ Văn Anh	Nữ	20/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Đỗ Thanh Dương - công nhân Lê Thị Tuyết Nhung - công nhân
143	Phạm Vũ Ánh Dương	Nữ	13/05/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập Tây,phường Minh Thành,thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phạm Văn Dũng - lái xe Vũ Thị Hà - công nhân
	Trần Thành Đạt	Nam	02/03/2010	Minh Thành- Quảng Yên	Kinh	Cát Thành	Trần Minh Hải - công nhân
144	Vũ Chí Đức	Nam	27/11/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành	Vũ Chí Dương - tự do Lê Thị Trang - tự do
145	Đinh Thị Ngọc Hân	Nữ	27/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập Tây, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đinh Văn Hanh - lái xe Vũ Thị Huệ - bán hàng
146	Phạm Văn Huy	Nam	06/05/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Phạm Văn Kiên - tự do Nguyễn Thị Sinh - tự do
148	Đỗ Văn Hoàng	Nam	10/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	KhuYên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Văn Thuận - tự do Đinh Kim Khôi - tự do
147	Lê Thị Khánh Huyền	Nữ	08/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Văn Vinh - ngư nghiệp Nguyễn Thị Ngân - công nhân
149	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	22/01/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập Tây,phường Minh Thành,thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thế Phóng - công nhân Nguyễn Văn Anh - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
135	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
136	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
137	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
138	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
139	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
140	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
143	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
144	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
145	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
146	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
148	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
147	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
149	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
150	Trần Tuấn Minh	Nam	13/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn Cường - lái xe Nguyễn Khuyên - tự do
151	Bùi Thị Kiều Oanh	Nữ	13/09/2010	Vân Đồn - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Văn Lương - ngư nghiệp Đỗ Thị Hằng - ngư nghiệp
152	Nguyễn Văn Phát	Nam	16/10/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Khu Yên Lập Tây, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Tiên - tự do Trịnh Thị Kim Thủy - tự do
153	Ngô Trí Phong	Nam	13/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Ngô Bá Cường - công nhân Nguyễn Thị Lan Phương - giáo viên
154	Đinh Tuấn Phong	Nam	16/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Đinh Xuân Hòa - viên chức Nguyễn Thu Hà - giáo viên
155	Trần Tú Phương	Nữ	14/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Đức Phụng - tự do Nguyễn Thị Hằng - tự do
156	Trần Hồng Quân	Nam	20/12/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành	Trần Văn Lâm - ngư nghiệp Vũ Thị Hồng - ngư nghiệp
158	Phạm Minh Sơn	Nam	03/07/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Khu Yên Lập Tây, phường Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Đức Cảnh - Đã mất Đỗ Thị Huệ - công nhân
160	Trần Anh Tú	Nam	30/12/2010	Bãi Cháy - Hạ Long	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành	Trần Văn Vĩnh - ngư nghiệp Châu Thị Thúy - ngư nghiệp
162	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	13/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Yên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Văn Thắng - ngư nghiệp Nguyễn Thị Ngọc Anh - ngư nghiệp
163	Lê Quang Trường	Nam	22/01/2010	Minh Thành- Quảng Yên	Kinh	Quỳnh Mai- Quỳnh Phú, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Lê Văn Quang - tự do Nguyễn Thị Nhân - công nhân
164	Vũ Đức Thịnh	Nam	13/12/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Yên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Vũ Văn Thường - tự do Trần Thị Ngát - tự do
165	Vũ Thị Thanh Tình	Nữ	01/03/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Văn Thường - tự do Nguyễn Thị Thoa - tự do
167	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	25/05/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Văn Hiền - bộ đội Văn Thị Tuyên - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
150	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
151	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
152	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
153	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
154	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
155	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
156	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
158	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
160	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	4A								
	21 - 22	5A								
162	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
163	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
164	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
165	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
167	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
QT.21.17	Đoàn Ngọc Sơn	Nam	24/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành	Đoàn Văn Tuấn - công nhân Đoàn Thị Hương - tự do
8	Đỗ Mạnh Cường	Nam	02/09/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Đỗ Quốc Tri - công nhân Nguyễn Thị Tam - Bán hàng
	Đinh Thị Huyền Trang	Nữ	05/11/2010	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên-Quảng Ninh	Đinh Xuân Thủy - Tự Do Phạm Thanh Hương - Công nhân
	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	28/09/2010	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành- Quảng yên- Quảng Ninh	Trần Văn Hai - Tự do Nguyễn Thị Thời - Tự do
183	Đinh Thị Huyền Trang	Nữ	05/11/2010	Bãi Cháy - Hạ Long-Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Đinh Xuân Thủy - Tự do Phạm Thanh Hương - Tự do
106	Nguyễn Thị Hồng Anh	Nữ	26/01/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Tinh - Tự do Đinh Thị Đào - Tự do
107	Nguyễn Quốc Anh	Nam	08/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Ngọc Bảo - Tự do Nguyễn Thị Hà - Tự do
108	Nguyễn Thị Thành Anh	Nữ	03/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Thành Phương - Tự do Bùi Thị Liên - Tự do
109	Nguyễn Vi Ngọc Anh	Nữ	30/07/2010	Bệnh viện Bãi Cháy - Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Vi Lộc - Tự do Đặng Thị Khuyên - Tự do
110	Đào Mạnh Dũng	Nam	25/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đào Hồng Dung - Tự do Nguyễn Thị Thu - Tự do
111	Nguyễn Trường Giang	Nam	02/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đình Võ - Tự do Trần Thị Quý - Tự do
112	Trần Thị Hậu	Nữ	28/04/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Quang Lượng - Tự do Hoàng Thị Hồng - Tự do
113	Phạm Diệu Hồng	Nữ	22/03/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phạm Thanh Tùng - Tự do Trần Thị Biên - Tự do
114	Trần Khánh Hòa	Nam	07/05/2010	Minh Thành- Quảng Yên-Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Trần Xuân Khoát - Làm ruộng Ngô Thị Minh Hà - Làm ruộng

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
QT.21.17	17 - 18	2A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A								
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
8	18 - 19	3A	Xét tuyển							
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
	18 - 19	3A	Xét tuyển							
	18 - 19	3A	Xét tuyển							
183	18 - 19	3A	Trúng tuyển							
	19 - 20	4A								
	20 - 21	5A								
106	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
107	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
108	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
109	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
110	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
111	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
112	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
113	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
114	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
115	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	13/04/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh , Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Ngọc - Tự do Lã Thị Huynh - Tự do
116	Vũ Hồng Kỳ	Nữ	20/06/2010	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Tây	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Việt Kiều - Tự do Vũ Thị Hạnh - Tự do
117	Lường Thị Khánh Linh	Nữ	04/01/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Tây	Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lường Văn Thiều - Tự do Vũ Thúy Liễu - Tự do
119	Trần Thị Thúy Nga	Nữ	03/11/2010	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Văn Lực - Tự do Nguyễn Ngọc Hân - Tự do
120	Nguyễn Thị Thu	Nữ	23/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thành Trung - Công nhân Nguyễn Thị Huệ - Công nhân
121	Phạm Hoàng Việt	Nam	13/12/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Phạm Hải Nam - Tự do Phan Thị Hồng Thắm - Tự do
	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	09/09/2010	Tiên Lãng - Hải phòng	Kinh	Động Linh - MT - QY - QN	Nguyễn Văn Hòa - Tự do Nguyễn Thị Liễu - Tự do
2021/81	Nguyễn Anh Thế	Nam	21/05/2010	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Tổ 5 - Khu 1 - Giếng Đáy - Hạ Long - Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Phú - Công nhân Lê Thị Hoa - Tự do
124	Lê Thị Phương Anh	Nữ	30/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, TX Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Chung Chiến - Tự do Đỗ Thị Phương - Công nhân
103	Nguyễn Lâm Dũng	Nam	24/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thành - Kỹ sư CaoThị Hồng Dương - Công nhân
132	Nguyễn Thanh Dương	Nam	17/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Như Đại - Tự do Lê Thị Thu Hương - Tự do
125	Nguyễn Huy Đạt	Nam	18/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú - phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Huy Hường - Tự do Dương Thị Hiền - Công nhân
171	Vũ Thành Đạt	Nam	28/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Vũ Thanh Luân - Tự do Nguyễn Thị Hòa - Tự do
129	Bùi Huy Đức	Nam	25/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Huy Đường - Tự do Trần Thị Thủy - Tự do

SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
115	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
116	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
117	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
119	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
120	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
121	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
	19 - 20	4B								
	20 - 21	5B								
	17 - 18	2B	Xét tuyển							
	18 - 19	3B								
2021/81	18 - 19	3B	Xét tuyển							
	19 - 20	4C								
124	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								
103	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
132	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								
125	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5D								
171	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
129	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
130	Lê Minh Hiếu	Nam	15/09/2010	Nam Sách - Hải Duong	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Lê Văn Ha - Tự do Nguyễn Thị Nga - Công nhân
128	Nguyễn Gia Long	Nam	15/08/2010	Kinh Môn - Hải Duong	Kinh	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hồi - Tự do Nguyễn Thị Nga - Tự do
122	Vũ Khôi Nguyên	Nam	01/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Vũ Xuân Vương - Giáo viên Đg Thị Châu Loan - Tự do
127	Nguyễn Thu Phương	Nữ	25/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Đăng Nghĩa - Tự do Vũ Phương Thảo - Tự do
190	Lê Bùi Mai Phương	Nữ	14/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2 - Minh Thành - Quảng Yên- Quảng Ninh	Lê Thế Tâm - Công nhân Bùi Thị Thủy - Tự do
	Nguyễn Duy Thái	Nam	24/09/2010	Ninh Giang - Hải Duong	Kinh	Khe Cát - Minh Thành	Nguyễn Duy Thiện - Tự do Đỗ Thị Ngọc - Tự do
126	Nguyễn Huy Thành	Nam	18/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Quỳnh Phú - phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Huy Hưởng - Công nhân Duong Thị Hiền - Công nhân
182	Nguyễn Văn Thiên	Nam	20/10/2010	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành	Bùi Minh Chúc - Tự do Phạm Thị Dung - Tự do
133	Hà Thị Thương	Nữ	13/12/2010	Quảng Yên - Quảng Ninh	Thái	Khu Quỳnh Phú, phường Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Hà Văn Luân - Tự do Nguyễn Thị Lang - Công nhân
	Nguyễn Ánh Huyền Trang	Nữ	23/09/2010	Bệnh viện Tĩnh - Quảng Ninh	Kinh	Khu 6 phường Quảng Yên- Quảng Yên-Quảng Ninh	Nguyễn Mạnh Tuấn - Tự do Nguyễn Thị Chuyên - Tự do Nguyễn Thị Chuyên
131	Vũ Thị Việt Trinh	Nữ	01/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Văn Tuấn - Tự do Lê Thị Tâm - Tự do
134	Trịnh Gia Tuệ	Nữ	09/07/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trịnh Mai Lâm - Tự do Nguyễn Thị Diu - Tự do
188	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	28/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn Hai - Tự do Nguyễn Thị Thời - Tự do
13	Trịnh An An	Nữ	04/11/2009	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điền, UB Nghĩa Hương- Quốc Oai- Hà Tây	Kinh	Khu Lâm Sinh 1, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Trịnh Quốc Trung - Tự do Đinh Thị Lanh - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
130	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5C								
128	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5C								
122	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5D								
127	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5C								
190	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								
	17 - 18	2C	Xét tuyển	18 - 19	3	Chuyển trường				
	18 - 19	3C								
126	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5D								
182	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
133	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								
	17 - 18	2C	Xét tuyển	18 - 19	3	Chuyển trường				
	18 - 19	3C								
131	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								
134	17 - 18	2C	Xét tuyển							
	18 - 19	3C								
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5E								
188	18 - 19	3C	Trúng tuyển							
	19 - 20	4C								
	20 - 21	5C								
13	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
32	Nguyễn Thị Thúy An	Nữ	14/04/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hiếu - đã mất Lê Thị Hồng Vân - Công nhân
12	Phạm Văn An	Nam	23/05/2010	Nghĩa An, Ninh Giang,Hải Dương	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Phạm Văn Tiến - Tự do Ngô Thị Nhân - Tự do
15	Lê Hải Anh	Nữ	10/11/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Quang Tùng - Tự do Đoàn Thị Huyền - Tự do
19	Nguyễn Phương Anh	Nữ	20/01/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu khe Cát- phường Minh Thành -thị xã Quảng Yên-Quảng Ninh	Nguyễn Văn Việt - Kiểm Lâm Vĩ Thị Hằng - Thạc sĩ Nông Nghiệp
25	Phạm Nguyệt Ánh	Nữ	27/03/2010	Bệnh viện phụ sản Thái Bình	Kinh	Khu KM 11- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Phạm Văn Chiến - Công nhân Phạm Xuân Mơ - Công nhân
10	Đào Mai Chi	Nữ	06/06/2010	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đào Mạnh Cường - Tự do Hoàng Thị Hương - Tự do
03	Nguyễn Chí Cường	Nam	27/09/2010	Trung tâm y tế Kim Động, Hưng Yên	Kinh	Khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Dẻo - Giáo viên Ng Thị Phương - giáo viên
28	Nguyễn Mạnh Dũng	Nam	22/06/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Cây số 11- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trọng Ba - Chuyên viên Trình Thị Nga - giáo viên
11	Ngô Thục Đình	Nữ	16/11/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh1, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ngô Quang Thành - Tự do Nguyễn Thanh Hương - Tự do
21	Trần Nguyên Giáp	Nam	22/09/2010	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Xuân Tuất - Tự do Vũ Thị Thúy Hà - Công nhân
07	Trần Tuấn Hùng	Nam	22/03/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Lâm Sinh 1, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Hùng Cường - Công nhân Trần Thùy Dung - Công nhân
26	Vũ Tuấn Hùng	Nam	30/05/2010	Bệnh viện phụ sản Tiền Giang	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Vũ Tuấn Dũng - Tự do Trần Như Ngọc - Tự do
09	Vũ Hữu Hưng	Nam	24/09/2010	Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Khu Cát Thành-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Vũ Hữu Hoi - Công nhân Đoàn Thị Hường - Công nhân
17	Hoàng Thanh Hưng	Nam	24/02/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Nùng	Khu Lâm Sinh 2, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Hoàng Văn Hải - Công nhân Lưu Thị Huyền - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
32	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
12	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
15	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
19	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
25	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
10	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
03	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
28	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
11	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
21	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
07	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
26	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
09	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
17	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
33	Phạm Thị Minh Hằng	Nữ	22/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Biểu Nghi,Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Phạm Văn Hoan - Công nhân Ng Thị Duyên - Tự do
04	Ng Phúc Ngân Khánh	Nữ	27/07/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Phúc Duy - Giáo viên Nguyễn Thị Thủy - Giáo viên
30	Đoàn Thái Lâm	Nam	09/03/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	KM 11	Đoàn Trường Sơn - Tự do Lăng T Thùy Dung - Tự do
14	Đỗ Phương Linh	Nữ	10/10/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Lâm Sinh I- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Xuân Hải - Giáo viên Đỗ Thị Minh Nguyệt - Bác sĩ
23	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	15/08/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu khe Cát-phường Minh Thành -thị xã Quảng Yên- Quảng Ninh	Phạm Văn Sâm - Làm Ruộng Đinh Thị Hương - Làm ruộng
24	Ngô Quang Minh	Nam	29/07/2010	Bệnh viện đa khoa Quảng Yên, Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ngô Xuân Toàn - Tự do Ng Thủy Hương - Công nhân
06	Lê Duy Nam	Nam	20/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành	Lê Mạnh Tuyên - Tự do Bùi Thu Huệ - Tự do
35	Đỗ Minh Ngọc	Nữ	26/12/2010	Bệnh viện đa khoa Quảng Yên, Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 1, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Văn Lâm - Tự do Trần Thị Thu Huyền - Công nhân
25	Đồng Gia Phong	Nam	18/12/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Đồng Chí Hoài Nam - Kinh doanh Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kinh doanh
16	Nguyễn Như Phúc	Nam	28/03/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2 - Minh Thành - Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Như Tuấn - Công nhân Nguyễn T Phương - Công nhân
31	Đỗ Hải Quân	Nam	26/01/2010	Minh Thành, Quảng Yên,Quảng Ninh	Kinh	KM 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đỗ Văn Huyền - Tự do Vũ Thị Châu - Tự do
34	Mai Trọng Bảo Sơn	Nam	29/01/2010	Nga Nhân, Nga Sơn, Thanh Hóa	Kinh	Tân Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Mai Trọng Thịnh - Công nhân Hoàng Thị Hương - Công nhân
01	Nguyễn Phạm Anh Thơ	Nữ	25/03/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Quốc Thái - Công nhân Phạm Thị Cúc - giáo viên
22	Trần Trọng Thành	Nam	20/04/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Trọng Hoàn - Công nhân Đinh Thị Yên - Công nhân

SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
33	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
04	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
30	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
14	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
23	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
24	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
06	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
35	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
25	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
16	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
31	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
34	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
01	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
22	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
18	Bùi Phương Thảo	Nữ	09/09/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Lâm Sinh 2phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh,	Bùi Đức Dũng - Tự do Nguyễn Thị Lan - Tự do
03	Đặng Nguyễn Minh Thu	Nữ	07/03/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển, Uông Bí	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Đặng Văn Mão - Công nhân Nguyễn Thị Mơ - Kinh doanh
159	Nguyễn Đức Toàn	Nam	26/01/2010	Bệnh viện Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Đàm - Tự do Vũ Thị Uyên - Tự do
20	Vũ Thúy Trà	Nữ	28/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Thúy An - Tự do
02	Trần Thị Thảo Vân	Nữ	14/07/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển,Uông Bí	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Trần Đức Khu - Công nhân Bùi Thị Y Bình - Công nhân
08	Hoàng Đức Vinh	Nam	12/03/2010	Bệnh viện Việt Nam, Thụy Điển,Uông Bí	Kinh	Khu Cát Thành-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Hoàng Hữu Diễm - Tự do Bùi Thị Khuyến - Tự do
69	Đoàn Mai Anh	Nữ	23/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Đoàn Hữu Hiệp - Bộ đội Nguyễn Thị Mai - Dược sĩ
37	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	21/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Hiếu - Công nhân Nguyễn Thị Loan - Công nhân
63	Dương Ngọc Ánh	Nữ	05/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km11 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Dương Quang Thanh - Làm ruộng Bùi Thị Hợp - Làm ruộng
46	Mai Ngọc Ánh	Nam	23/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh1, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Mai Văn Hai - Công nhân Ngô Thị Thu - Giáo viên
43	Nguyễn Đức Đại	Nam	14/06/2010	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Kh Cát Thành - phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Đức Quảng - Công nhân Lưu Thị Vân - Công nhân
64	Lê Minh Đức	Nam	07/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Thanh Quang - Tự do Lê Thị Năm - Nội trợ
65	Bùi Hoàng Hải	Nam	02/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cây số 11-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Bùi Văn Quyền - Làm ruộng Hoàng Thị Báu - Nội trợ
44	Đào Mai Hoa	Nữ	06/06/2010	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cát Thành-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Đào Mạnh Cường - Công nhân Hoàng Thị Hương - Nội trợ

SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
18	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
03	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
159	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
20	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
02	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
08	17 - 18	2D	Xét tuyển							
	18 - 19	3D								
	19 - 20	4D								
	20 - 21	5C								
69	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
37	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
63	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
46	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
43	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
64	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
65	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
44	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
45	Nguyễn Đức Huy Hoàng	Nam	30/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành	Nguyễn Thanh Tú - Lái xe Đỗ Thị Hương - Nội trợ
66	Vũ Huy Hùng	Nam	24/01/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu KM 11- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Vũ Thê Thức - Kinh doanh Đỗ Thị Thi Nga - Nội trợ
53	Đàm Quang Hưng	Nam	29/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đàm Quang Tiệp - Công nhân Phạm Thị Thanh Huyền - Cắt tóc
49	Lê Tuệ Lâm	Nữ	12/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 1, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Bá Tuấn Dũng - Kỹ sư điện Lê Thị Hoài Trinh - Kế toán
47	Nguyễn Tùng Lâm	Nam	18/09/2010	Bv Đa Khoa - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 1, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Anh Văn - Lái xe Nguyễn Thị Hải Yên - Công nhân
40	Nguyễn Trần Kim Loan	Nữ	09/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Cát Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Lương - Tự do Trần Thị Huệ - Nhân viên y tế
57	Vũ Khánh Linh	Nữ	20/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Hồng Quân - Công nhân Bùi Thị Hoàn - Nội trợ
68	Vũ Thùy Linh	Nữ	20/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cây số 11-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-Quảng Ninh	Vũ Văn Mạnh - Tự do Đoàn Thị Tuyên - Nội trợ
41	Nguyễn Thị Mai Linh	Nữ	30/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đức Mạnh - Làm ruộng Đỗ Thị Nu - Làm ruộng
42	Nguyễn Đức Mạnh	Nam	27/05/2010	Yên Hưng - Quảng Yên	Kinh	Cát Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Dũng - Tự do Nguyễn Thị Hợp - Nội trợ
67	Nguyễn Trà My	Nữ	08/12/2010	Móng Cái - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Đức Hòa - Kỹ sư Lê Thị Huyền Trang - Nội trợ
62	Nguyễn Đỗ Nhuận	Nam	28/04/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đức Nhân - Tự do Đương Thị Mão - Công nhân
36	Nguyễn Nhật Bảo Ngọc	Nữ	10/03/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Trung Kiên - Kỹ sư Nguyễn Thị Hương - Giáo viên
56	Vũ Bảo Ngọc	Nữ	28/07/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu khe Cát- phường Minh Thành -thị xã Quảng Yên-Quảng Ninh	Vũ Văn Hạ - Lái xe Nguyễn Thị Ngát - Cắt tóc

SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
45	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
66	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
53	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
49	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
47	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
40	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
57	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
68	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
41	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
42	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
67	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
62	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
36	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
56	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
172	Phạm Thị Bảo Ngọc	Nữ	19/04/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe cát, phường Minh thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Phạm Ngọc Tú - Công nhân Vũ Thị Hoa Lam - Công nhân
58	Nguyễn Nam Phong	Nam	16/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Hồng Thái - Kinh doanh Nguyễn Thị Thoa - Công nhân
50	Vũ Phạm Tuấn Phong	Nam	22/01/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh II- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Vũ Tuấn Anh - Công nhân Phạm Thị Kim Thanh - Giáo viên
52	Trần Minh Quang	Nam	25/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Văn Khiêm - CN nghỉ hưu Nguyễn Thị Quyên - Nội trợ
59	Vũ Vinh Quang	Nam	04/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Văn Vinh - Làm ruộng Vũ Ngọc Hà - Nội trợ
54	Trần Ngọc Sơn	Nam	19/10/2010	Yên Hưng - Quảng Yên	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Ngọc Cường - Tự do Nguyễn Thị Hào - Nội trợ
51	Trần Công Toàn	Nam	06/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Vũ Hoài Mềm - Tự do Trần Thị Ngọc Tú - Nhân Viên
48	Nguyễn Minh Tuấn	Nam	23/01/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh I, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Đức Thành - Kinh doanh Lê Thị Trang - Công nhân
55	Nguyễn Bá Thành	Nam	26/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Đình Thi - Tự do Nguyễn Thị Chung - Nội trợ
38	Mạc Trung Thành	Nam	17/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Mạc Văn Hiếu - Công nhân Vũ Thị Kim Ngân - Nội trợ
60	Nguyễn Minh Trí	Nam	17/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Thuyet - Làm ruộng Nguyễn Thị My - Làm ruộng
61	Phạm Ngọc Trâm	Nữ	21/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Phạm Ngọc Hà - Làm ruộng Nguyễn Thị Hà My - Nội trợ
70	Bùi Vũ Khánh Thương	Nữ	07/10/2010	Yên Hưng - Quảng Yên	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành- Quảng Yen- Quảng NInh	Bùi Văn Vinh - Làm ruộng Vũ Thị Hương - Công nhân
71	Vũ Thị Mai Anh	Nữ	26/09/2010	Bệnh viện 103- Học viện Quân y- Hà Nội	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Vũ Đình Hiệp - Công nhân Nguyễn Thị Mai Lan - Giáo viên

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
172	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
58	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
50	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
52	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
59	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
54	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
51	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
48	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
55	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
38	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
60	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
61	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
70	17 - 18	2E	Xét tuyển							
	18 - 19	3E								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
71	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
85	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	29/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đình Hường - Tự do Nguyễn Thị Tâm - Tự do
93	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	30/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Lực - Tự do Nguyễn Thị Diệu - Tự do
98	Nguyễn Duy Anh	Nam	22/04/2010	Tiền Hải - Thái Bình	Kinh	Khu Đường Ngang- phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Văn Duân - Tự do Nguyễn Thị Vân - Công nhân
89	Lê Phạm Thanh Châu	Nữ	13/04/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 2, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Văn Bình - Công nhân Phạm Thị Kim Chung - Giáo viên
82	Bùi Lan Chi	Nữ	11/11/2010	Bãi Cháy - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Bùi Đức linh - Tự do Trần Thị Thủy Dung - Tự do
84	Tạ Hùng Cường	Nam	23/01/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Tạ Ngọc Long - Về hưu Bùi Thị Hồng Vân - Công nhân
80	Vũ Tiến Đạt	Nam	03/07/2010	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cát Thành-phường Minh Thành-thị xã Quảng Yên-tỉnh Quảng Ninh	Vũ Hữu Đức - Công nhân Phạm Thủy Phương - Công nhân
79	Trần Hiếu Đức	Nam	17/09/2010	Móng Cái - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cát Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Hải Huệ - Công nhân
91	Bùi Tuấn Đức	Nam	23/04/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 2, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Tuấn Bách - Tự do Hoàng Ngọc Anh - Giáo viên
81	Đinh Thị Ánh Dương	Nữ	02/02/2010	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đinh Văn Trãi - Tự do Nguyễn Thị Mai Chiên - Tự do
72	Hoàng Thùy Dương	Nữ	27/05/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Hoàng Minh Trung - Kỹ sư điện Ong Thị Phương Hà - Giáo viên
102	Khúc Thùy Dương	Nữ	07/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Khúc Thành Liêm - Kiểm Lâm Vũ Thị Hoa - Công nhân
100	Vũ Kim Huệ	Nữ	17/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Vũ Văn Lâm - Công nhân Lê Thị Nga - Công nhân
174	Ngân Quang Huy	Nam	27/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Thái	KhuLâm sinh 1, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ngân Văn Lả - Tự do Bùi Ngọc Lan - Công nhân

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
85	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
93	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
98	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
89	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
82	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
84	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
80	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
79	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
91	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
81	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
72	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
102	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
100	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
174	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
78	Nguyễn Quang Huy	Nam	26/05/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Thanh Hải - Tự do Hoàng Thị Hương Thảo - Công nhân
94	Phạm Văn Khánh	Nam	08/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Phạm Văn Tiến - Tự do Bùi Thị Hà - Tự do
99	Trương Đức Kiên	Nam	22/05/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang, Phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Trương văn Cường - Bộ đội Trình Thị Thu Hiền - Bộ đội
74	Lưu Tuấn Kiệt	Nam	13/04/2010	Bệnh viện tỉnh Hà Giang	Kinh	Khu Tân Thành- Phường Minh Thành- Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Lưu Văn Sa - Công nhân Đặng Thị Thanh Hương - Công nhân
83	Đào Mai Linh	Nữ	06/06/2010	Bãi Cháy - Quảng Ninh	Kinh	khu Cát Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đào Mạnh Cường - Tự do Hoàng Thị Hương - Tự do
118	Bùi Vũ Thùy Linh	Nữ	11/11/2010	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển- Uông Bí	Kinh	khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.	Bùi Văn Duyên - Tự do Vũ Thị Thu - Tự do
104	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ	18/04/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu cây số 11- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Quang Thế - Tự do Nguyễn Thị Quỳnh - Công nhân
90	Nguyễn Huy Long	Nam	16/08/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh II- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Huy Cường - Tự do Hoàng Thanh Mên - Công nhân
95	Lại Thành Long	Nam	03/09/2010	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lại Văn Cường - Công nhân Bùi Thị Dương Ly - Công nhân
76	Lê Khánh Ly	Nữ	22/02/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lê Quang Trường - Giáo viên Phạm Thị Thanh Tâm - Giáo viên
105	Trần Quang Minh	Nam	20/12/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng yên, tỉnh Quảng Ninh	Trần Văn Tuấn - Công nhân Dương Thị Trâm - Công nhân
86	Bùi Hải Nam	Nam	13/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 1, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Bùi Thanh Liêm - Công nhân Nguyễn Thị Chang - Công nhân
77	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	24/07/2010	Bãi Cháy - Quảng Ninh	Kinh	khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Ngọc Đức - Tự do Nguyễn Thị Thủy Nga - Tự do
87	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ	20/09/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh I- Phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Hoài Nam - Lái xe Đặng Thị Mừng - Giáo viên

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
78	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
94	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
99	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
74	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
83	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
118	18 - 19	3G	Trúng tuyển							
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
104	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
90	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
95	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
76	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4E								
	20 - 21	5D								
105	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
86	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
77	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
87	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
92	Lại Thị Hồng Nhung	Nữ	17/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe Cát, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Lại Văn Dung - Công nhân Nguyễn Thị Thủy - Tự do
73	Ngô Bảo Phúc	Nam	10/11/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Tân Thành, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Ngô Thăng Long - Tự do Nguyễn Thị Thùy - Tự do
103	Nguyễn Trần Minh Quang	Nam	30/06/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	khu Đường Ngang, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Mạnh Cường - Công nhân Trần T Thanh Hương - Bác sĩ
97	Nguyễn Chí Thành	Nam	11/03/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang - phường Minh Thành-Thị xã Quảng Yên-Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Phi Hậu - Tự do Nguyễn Thị Hà - Tự do
88	Phạm Thanh Thảo	Nữ	01/04/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh,	Phạm Tuấn Anh - Tự do Nguyễn Thị Yên - Tự do
101	Vũ Minh Triết	Nam	16/10/2010	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Vũ Bình Trị - Tự do Đinh Thị Thanh - Tự do

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
92	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
73	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
103	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
97	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
88	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								
101	17 - 18	2G	Xét tuyển							
	18 - 19	3G								
	19 - 20	4G								
	20 - 21	5E								

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
03	Vũ Hiền Anh	Nữ	27/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông	Vũ Văn Kiên - Tự Do Nguyễn Thị Ngọc Giàu - Tự Do
02	Trần Thị Lan Anh	Nữ	28/03/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- Minh Thành - Quảng Yên- Quảng Ninhh	Trần Văn Đoàn - Tự Do Vũ Thị Mười - Tự Do
03	Lương Thị Ngọc Ánh	Nữ	18/07/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khu Yên Lập-P Minh Thành -Tx Quảng Yên - Tỉnh Quảng Ninh	Lương Văn Khoa - Tự Do Đinh Thị Kiên - Tự Do
04	Vũ Thị Ngọc Ánh	Nữ	14/06/2009	Kinh Môn - Hải Dương	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Đức Thắng - Tự Do Đinh Thị Thắm - Tự Do
05	Lê Xuân Bách	Nam	22/01/2009	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Quốc Vương - Tự Do Đinh Thị Bưởi - Tự Do
06	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	01/05/2009	BV Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Mạnh Tiến - Tự Do Lê Thị Hạnh - Tự Do
7	Trần Công Chức	Nam	02/12/2009	BV Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn Cương - Tự Do Nguyễn Thị Hai - Tự Do
09	Trần Thành Đạt	Nam	06/03/2009	BV Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn Hiền - Tự Do Triệu Thị Thúy - Tự Do
11	Nguyễn Văn Đoàn	Nam	30/06/2009	BV Hưng Hà - Thái Bình	Kinh	Yên Lập- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Giới - Tự Do Lê Thị Huệ - Tự Do
12	Bùi Huy Đức	Nam	23/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Yên lập Tây - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Bùi Huy Vinh - Tự Do Trần Thị An - Tự Do
14	Đào Bá Hoàng	Nam	10/04/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Đào Bá Biên - Tự Do Bàn Thị Nga - Tự Do
16	Đào Duy Khánh	Nam	25/12/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đào Văn Duân - Tự Do Bùi Thị Chiến - Tự Do
17	Đinh Thị Khoa	Nữ	25/04/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Yên Lập Tây - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Đinh Văn Dung - Tự Do Doãn Thị Hương - Tự Do
18	Trần Tuấn Kiệt	Nam	11/02/2009	BV Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn Quân - Tự Do Nguyễn Thị Ngân - Tự Do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
19	Nguyễn Hoàng Long	Nam	30/04/2009	Phú Xuyên, Hà Nội	Kinh	Yên Lập Đông, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Trường - Tự Do Hoàng Thị My - Tự Do
20	Bùi Phạm Kim Long	Nam	01/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Bùi Thị T Giang - Tự Do
21	Nguyễn Thành Long	Nam	19/10/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Lùng - Tự Do Nguyễn Thị Dâu - Tự Do
22	Vũ Diệu Ly	Nữ	27/02/2009	BV Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Văn Thắng - Tự Do Trần Thị Hằng - Tự Do
23	Vũ Bình Minh	Nam	19/01/2009	Phong kham Đa Khoa khu vực Biều Nghi, Minh Thành, Yên Hưng, Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Vũ Văn Tuyền - Tự Do Bản Thị Nguyệt - Tự Do
24	Đặng Tuấn Phong	Nam	24/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Đông, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đặng Quốc Việt - Đã chết Nguyễn Thị Giang - Giáo Viên
25	Đỗ Quang Thành	Nam	02/07/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Yên Lập, Minh Thành , Quảng Yên, Quảng Ninh.	Đỗ Quốc Chuyên - Tự Do Nguyễn Thị Nguyệt - Công Nhân
26	Phạm Thu Trang	Nữ	08/10/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Phạm Văn cần - Tự Do Đinh Thị Thanh - Tự Do
27	Nguyễn Đức Tuệ	Nam	20/04/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đức Quế - Tự Do Nguyễn Thị Tinh - Tự Do
28	Trần Gia Vỹ	Nam	16/07/2009	Bệnh viện Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.	Kinh	Yên Lập - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Trần Văn Hùng - Tự Do Lê Ngân Mơ - Tự Do
29	Đỗ Ngọc Yến	Nữ	02/07/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Yên Lập Đông - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Đỗ Quốc Chuyên - Tự Do Nguyễn Thị Nguyệt - Công Nhân
30	Lê Thị Lan Anh	Nữ	14/09/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Văn Chí - Làm ruộng Nguyễn Thị Diên - Làm ruộng
31	Nguyễn Thị Phương Anh	Nữ	25/05/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Điều - Công nhân Đặng Thị Thiệu - Công nhân
35	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	11/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Chăm - Làm ruộng Dương Thị Quyên - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
34	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	23/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đình Võ - Lái xe Trần Thị Quý - Tự do
33	Lê Thành Đạt	Nam	18/03/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Thanh Tùng - Làm ruộng Đỗ Thị Minh Hiền - Tự do
36	Nguyễn Ngọc Hà	Nữ	05/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Đình - Làm ruộng Đào Thị Nhung - Làm ruộng
37	Nguyễn Thanh Hải	Nam	17/10/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Kiên Trung - Làm ruộng Nguyễn Thị Lan - Tự do
38	Dương Trung Hiếu	Nam	30/09/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Dương Văn Tuyền - Tự do Trần Hương Thu - Tự do
39	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	26/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Động Linh-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Sim - Làm ruộng Nguyễn Thị Ngân - Làm ruộng
40	Nguyễn Trung Kiên	Nam	28/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Xuân Diệu - Làm ruộng Trần Thị Hậu - Công nhân
41	Nguyễn Kiều Kiều	Nữ	05/11/2009	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Hưng - Quảng Ninh.	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Đức Phương - Làm ruộng Kiều Thị Phương - Công nhân
42	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	22/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Hữu Ngà - Làm ruộng Bùi Thị Dung - Làm ruộng
43	Nguyễn Tuấn Lộc	Nam	28/01/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Vê - Làm ruộng Nguyễn Thị Huyền - Làm ruộng
	Vũ Bình Minh	Nam	13/11/2009	Phường Hà An, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vũ Mạnh Nguyên - Tự do Hoàng Thị Bình - Làm ruộng
45	Nguyễn Thị Khánh Phương	Nữ	17/09/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đình Khái - Làm ruộng Phạm Thị Xuân Tươi - Làm ruộng
44	Nguyễn Minh Phương	Nam	13/04/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Hồng Phúc - Làm ruộng Đinh Thị Duyên - Làm ruộng
46	Nguyễn Tiến Thành	Nam	25/05/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Hồng Thắng - Công nhân Nguyễn Thị Thảo - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
47	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	20/06/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Châm - Làm ruộng Vũ Thị Hương - Làm ruộng
48	Nguyễn Hồng Thế	Nam	18/08/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Động Linh-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Viên - Làm ruộng Nguyễn Thị Anh Thư - Công nhân
49	Trần Anh Thư	Nữ	24/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Trần Văn Các - Làm ruộng Vũ Thị Tinh - Làm ruộng
51	Nguyễn Thị Hồng Trang	Nữ	22/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Thành Luân - Làm ruộng Bùi Thị Thu - Làm ruộng
52	Trần Thị Kim Tuyến	Nữ	26/10/2009	Bệnh viện đa khoa huyện Yên Hưng - Quảng Ninh.	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Trần Duy Phương - Làm ruộng Lại Thị Thanh - Làm ruộng
53	Nguyễn Hà Vy	Nữ	21/05/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Động Linh - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Đình Kiệt - Làm ruộng Nguyễn Thị Nhiên - Làm ruộng
160	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	30/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Bá Trường - Tự do Đinh Thị Hiền - Công nhân
159	Lê Trần Việt Anh	Nam	04/12/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu cây số 11 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Tuấn Anh - Giáo viên Trần Thị Thắm Hồng - Giáo viên
161	Vũ Việt Anh	Nam	23/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Thuận Thành, Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vũ Việt Trường - Công nhân Phạm Thị Loan - Giáo viên
162	Nguyễn Bảo Bình	Nữ	09/03/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Tiêm - Làm Ruộng Đinh Thị Như Quỳnh - Làm ruộng
163	Nguyễn Thị Vân Chi	Nữ	12/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Động Linh, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hùng - Công nhân Lê Thị Huệ - Tự do
164	Nguyễn Duy Chương	Nam	02/10/2009	Quỳnh phụ - Thái Bình	Kinh	Lâm sinh 1-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Duy Huệ - Tự do Nguyễn Thị Cúc - Tự do
165	Dương Hương Giang	Nữ	09/06/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Dương Cao Cường - Làm ruộng Ngô Thị Tươi - Công nhân
44	Đỗ Quỳnh Hoa	Nữ	07/02/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát -Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đỗ Văn Tuấn - Tự do Nguyễn Thị Danh - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
142	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	13/11/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Thế Chiêu - Công an Bùi Thị Ngọc Anh - Tự do
166	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Nữ	18/09/2009	Nhơn Tân, Bình Định	Kinh	Lâm sinh II-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Việt Hoa - Tự do Ông Thi Hương - Tự do
167	Đoàn Quang Huy	Nam	23/07/2009	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đoàn Văn Hưng - Làm ruộng Nguyễn Thị Hà - Tự do
169	Đỗ Trung Kiên	Nam	09/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đỗ Văn Hữu - Làm ruộng Phạm Thị Hà - Tự do
168	Đặng Trung Kiên	Nam	27/12/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Đặng Hồng Quảng - Bộ đội Nguyễn Thị Trâm - Tự do
60	Nguyễn Huy Khánh	Nam	25/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Huy Hường - Công nhân Bùi Thị Phương - Công nhân
171	Nguyễn Mai Linh	Nữ	16/01/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Khe Cát, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh.	Nguyễn Văn Khôi - Tự do Trần Thị Kim Báu - Công chức
170	Nguyễn Thảo Linh	Nữ	22/12/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Ngọc Long - Giáo viên Khúc Thị Hiền - Giáo viên
172	Nguyễn Lê Thành Long	Nam	09/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km 11- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Tiến Thành - Công nhân Đinh Thị Thanh Tâm - Tự do
61	Nguyễn Đức Lộc	Nam	29/12/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành - Quảng Yên	Nguyễn Hồng Chín - Buôn bán Nguyễn Thị Hân - Buôn bán
173	Dương Đức Lương	Nam	15/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km11 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Dương Chí Dũng - Làm ruộng Nguyễn Thị Loan - Làm ruộng
174	Bùi Thị Trúc Mai	Nữ	21/06/2009	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Lâm sinh 1- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Bùi Thanh Bình - Tự do Trần Thị Tâm - Giáo viên
175	Ninh Vũ Minh	Nam	18/10/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Ninh Bá Trình - Giáo viên Vũ Thị Thu Hương - Giáo viên
176	Nguyễn Thảo My	Nữ	24/12/2009	Hạ Long - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang-Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hùng - Tự do Phạm Thị Khuyên - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
198	Mạc Hải Ninh	Nam	30/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Mạc Thanh Nhân - Tự do Bùi Thị Lùng - Tự do
177	Nguyễn Thị Bích Nhã	Nữ	07/10/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Chuẩn - Làm ruộng Bùi Thị Loan - Làm ruộng
178	Tô Thái Sơn	Nam	10/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Tô Minh Tiến - Nghi hưu Trần Thị Thanh Thủy - Công chức
185	Nguyễn Cẩm Tú	Nữ	19/08/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Bá Khiết - Tự do Đinh Thị Chuyên - Làm ruộng
186	Nguyễn Đức Tuấn	Nam	19/11/2009	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thêm - Tự do Nguyễn Thị My - Công nhân
187	Tổng Đức Tùng	Nam	27/06/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Tổng Đức Bình - Công nhân Đỗ Thị Mai - Tự do
179	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	07/11/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Văn Bình - Làm Ruộng Bùi Thị Hòa - Làm ruộng
180	Nguyễn Quang Thức	Nam	09/08/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thương - Làm Ruộng Nguyễn Thị Đậu - Làm ruộng
181	Nguyễn Lương Trọng	Nam	24/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Cát Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Mạnh Hà - Làm ruộng Lương Thị Thoan - Công nhân
184	Trần Đức Trung	Nam	09/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Thế Nguyên - Công nhân Nguyễn Thanh Tâm - Làm ruộng
182	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	06/11/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Quốc Duy - Công nhân Bùi Thị Hoan - Công nhân
183	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	21/09/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Mai- Đông Mai - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Hưng - Công nhân Ng Thị Lan Phương - Y tá
188	Nguyễn Quang Vinh	Nam	25/02/2009	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thiệu (mất) Trần Thị Mơ - Làm ruộng
69	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	02/11/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Nhường - Công nhân Nguyễn Thị Hoàng Phúc - Tự do

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
70	Phan Lê Phương Dung	Nữ	06/01/2009	Uông Bĩ- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- Quảng Yên -Quảng Ninh	Phan Tuấn Dũng - Giáo viên Lê Thị Phương - Giáo viên
71	Lã Phú Dũng	Nam	08/02/2009	Yên Mô, Ninh Bình	Kinh	Lâm Sinh I, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Lã Phú Dưỡng - Bộ đội Lã Thị Thu - Nội trợ
72	Đặng Minh Dương	Nam	17/07/2009	Bệnh viện Việt Nam Thụy Điển	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đặng Văn Tuyên - Tự do Lê Thị Quỳnh - Công nhân
73	Bùi Thanh Duy	Nam	08/03/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Bùi Văn Phước - Tự do Đoàn Thị Đông - Tự do
203	Đỗ Thái Hà	Nữ	03/10/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Tân Mai, Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đỗ Xuân Thử - Kỹ sư xây dựng Đỗ Thị Bích Huệ - Công nhân
74	Trần Văn Hải	Nữ	12/02/2009	Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Văn Minh - Lái xe Nguyễn Thị Hìn - Buôn bán
75	Đinh Khánh Hiếu	Nữ	01/07/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đinh Khánh Nghĩa - Công nhân Ngô Thị Nhung - Công nhân
76	Nguyễn Minh Hoàng	Nam	20/08/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Tiến Việt - Công nhân Ng Thị Ngoan - Công nhân
77	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	01/10/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Ng Đức Thành - Bộ đội Phạm Thị Quý - Buôn bán
78	Nguyễn Trung Kiên	Nam	12/04/2009	Bệnh viện Chiêm Hóa - Tuyên Quang	Kinh	Động Linh- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Diệu - Công nhân Trần Thị Hậu - Công nhân
79	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	14/12/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Lê Ngọc Đăng - Kỹ sư Hồ Thị Hương - Nội trợ
80	Phùng Mai Linh	Nữ	08/08/2009	Yên Hưng, Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Phùng Văn Phát - Bộ đội Vũ Thị Bích Nguyệt - Giáo viên
81	Vũ Khánh Linh	Nữ	11/12/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Chiên Thắng - Tự do Ng Thị Hinh - Công nhân
82	Vũ Hà Linh	Nữ	24/12/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vũ Duy Hiệp - Lái xe Nguyễn Thị Hà Giang - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
83	Hà Linh	Nữ	07/03/2009	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang- Phường Minh thành- Thị xã Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Hà Văn Chung - Lái xe Phạm Thị Chung - Điều dưỡng
84	Lê Tuấn Linh	Nam	01/10/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Lê Tuấn Anh - Lái xe Không Thị Hà - Kế toán
85	Nguyễn Trường Long	Nam	04/12/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Ng Trường Giang - Tự do Ng Thị Tâm - Công nhân
86	Ng Trịnh Phương Mai	Nữ	20/02/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1 - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Ng Kiên Cường - Công nhân Trịnh Thị Nhật - Công nhân
87	Trần Nhật Minh	Nam	15/09/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Văn Chính - Công nhân Nguyễn Thị Hồng Vương - Giáo viên
88	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	31/12/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Ng Xuân Quyền - Công nhân Lê Thị Minh Thủy - Công nhân
65	Đào Như Quỳnh	Nữ	18/11/2009	Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đào Văn Tho - Tự do Nguyễn Thị Nhài - Tự do
89	Trần Như Quỳnh	Nữ	04/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Văn Hưng - Bộ đội Ngô Thị Lưu - Nhân viên
90	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	26/08/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Ng Ngọc Hiếu - Lái xe Phạm Thị Đình - Buôn bán
91	Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	03/04/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Đức Tùng - Bộ đội Nguyễn Thị Mỹ - Giáo viên
92	Lê Hà Thương	Nữ	17/07/2009	Vân Đình- Ứng Hòa- Hà Nội	Kinh	Tân Thành- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Anh Quân - Tự do Trương Thị Phước - Nội trợ
93	Nguyễn Mai Thương	Nữ	02/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Tân Thành - Minh Thành- Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Xuân Hoán - Công nhân Hà Thị Thêm - Kế toán
94	Mai Hải Tiến	Nam	11/01/2002	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Tân Thành - Minh Thành- Quảng Yên, Quảng Ninh	Mai Văn Tú - Tự do Đình Thị Lý - Nội trợ
95	Lại Hoàng Tiến	Nam	08/03/2009	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe cát- Phường Minh thành- Thị xã Quảng Yên- tỉnh Quảng Ninh	Lại Văn Các - Lái xe Hoàng Thị Thân - Buôn bán

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
96	Phạm Thu Trang	Nữ	26/03/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Km11 - Minh Thành- Quảng Yên, Quảng Ninh.	Phạm Văn Dương - Công nhân Nguyễn Thị Thu Hương - Công nhân
97	Hoàng Thảo Trang	Nữ	30/03/2009	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm Sinh 1 - Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Hoàng Việt Thắng - Bộ đội Lê Thị Hồng Thanh - Công nhân
68	Vũ Đình Trọng	Nam	30/01/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Đình Luân - Tự do Đỗ Thị Ninh - Tự do
98	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	Nam	04/08/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Ng Văn Thức - Tự do Bùi Thị Khuyến - Nội trợ
99	Phạm Nguyên Khang	Nam	06/08/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Phạm Văn Quân - Bộ đội Phạm Mai Hương - Nhân viên
55	Lương Thành An	Nam	18/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu đường ngang - Minh Thành -Quảng Yên- Quảng Ninh	Lương Văn Minh - Làm ruộng Lê Thị Thương - Công nhân
99	Lê Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	22/07/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Lâm Sinh 1, Minh Thành,Quảng Yên, Quảng Ninh.	Lê Minh Hiền - Công Nhân Nguyễn Thị Lan Hương - Công Nhân
100	Hà Thị Ánh Dương	Nữ	27/03/2009	Uông Bí	Kinh	Tân Thành, Minh Thành, Quảng Yên	Hà Trung Quyết - Tự do Nguyễn Thị Ánh - Tự do
57	Trần Vũ Anh Đức	Nam	08/09/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn Sâm - Làm ruộng Vũ Thị Gấm - Tự do
101	Phạm Minh Giang	Nam	01/12/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát,Minh Thành, Quảng Yên- Quảng Ninh	Phạm Phúc Long - Tự do Phạm Thị Mỹ - Tự do
102	Vũ Thị Ngọc Hà	Nữ	09/07/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2 - Minh Thành - Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Ngọc Hoan - Tự do Hà Thị Dịp - Công Nhân
103	Nguyễn Đức Hải	Nam	15/10/2009	Uông Bí	Kinh	Tân Mai, P Đông Mai,Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Giang - Bộ Đội Nguyễn Thị Anh - Công Nhân
104	Vũ Thị Ngọc Hoa	Nữ	16/08/2009	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên	Vũ Ngọc Hường - Giáo viên Nguyễn Thị Thơm - Giáo viên
107	Nguyễn Gia Huy	Nam	22/04/2009	Chomutov, CH Séc	Kinh	Cát Thành, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Thanh Thế - Tự do Phạm Thị Quỳnh - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
106	Lê Quang Huy	Nam	04/06/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát,Minh Thành, Quảng Yên	Lê Quang Dũng - Tự do Nguyễn Thị Hương - Tự do
105	Đoàn Việt Hưng	Nam	10/08/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đoàn Hữu Hiệp - Bộ Đội Nguyễn Thị Mai - Dược sĩ
108	Trần Phương Liên	Nữ	06/10/2009	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên	Trần Sỹ Phương - Tự do Trần Thị Thu Hòa - Tự do
190	Ngô Hoàng Linh	Nữ	05/11/2009	Bệnh viện Phụ Sản Nam Định.	Kinh	Tân Mai-Đông Mai-Quảng Yên- Quảng Ninh	Ngô Hanh Dũng - Bộ Đội Hoàng Thị Thùy - Công Nhân
109	Ngô Khánh Ly	Nữ	24/02/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Km 11, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh.	Ngô Doãn Trọng - Tự do Vũ Thị Hồng Minh - Công Nhân
110	Đỗ Hoàng Xuân Mai	Nữ	24/12/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Hoàng Thị Lân - Tự do
111	Trần Lê Thảo My	Nữ	06/09/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km 11- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Văn dũng - Công nhân Lê Thị Thúy - Công Nhân
113	Đinh Thị Kim Ngân	Nữ	08/04/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đinh Văn Doanh - Tự do Nguyễn Thị Mận - Tự do
112	Lê Thị Kim Ngân	Nữ	22/11/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành, Quảng Yên Quảng Ninh	Lê Hồng Quang - Tự do Ngô Thị Thu Hương - Tự do
114	Vũ Công Nghĩa	Nam	27/10/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành, Minh Thành, Quảng Yên - Quảng Ninh	Vũ Công Dưỡng - Tự do Bùi Thị Vân - Công Nhân
115	Trần Phúc Nguyên	Nam	27/03/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km 11- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Cảnh Toàn - Công nhân Trần Thị The - Tự do
116	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	Nữ	25/06/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- ,Minh Thành, Quảng Yên -Quảng Ninh	Nguyễn quang Triều - Tự do Đào Thị Bưởi - Tự do
122	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	Nữ	25/06/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập- Minh Thành, Quảng Yên Quảng Ninh	Nguyễn quang Triều - Tự do Đào Thị Bưởi - Tự do
117	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	14/06/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Văn Khương - Bộ Đội Trần Thị Hồng - Công Nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
62	Vũ Hoàng Yến Như	Nữ	02/09/2009	Xóm Dừng 1- Thạch Kiệt- Thanh Sơn - Phú Thọ	Kinh	Quỳnh Phú, Minh Thành, Quảng yên, Quảng Ninh.	Vũ Văn Ai - Làm ruộng Hoàng Thị Thương - Công nhân
118	Trần Kim Oanh	Nữ	05/07/2009	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây,Minh Thành, QuảngYên, Quảng Ninh	Trần Văn Thông - Công nhân Nguyễn Thị Hồng - Công Nhân
119	Hoàng Nam Phong	Nam	31/08/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành,QuảngYên Quảng Ninh	Hoàng Thành - Tự do Đỗ Tường Vy - Tự do
121	Nguyễn Hồng Quân	Nam	01/01/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Tiến Hoàng - Tự do Bùi Thị Tiếp - Tự do
120	Nguyễn Minh Quân	Nam	29/07/2009	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên	Nguyễn Công Hiếu - Tự do Hà Thị Lý - Tự do
123	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	29/09/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Động Linh, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Anh Cường - Tự do Đoàn Thủy Lan - Y tá
128	Đinh Anh Tuấn	Nam	28/01/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đinh Trọng Vân - Công nhân Nguyễn Thị Tinh - Công Nhân
124	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	02/07/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành,Minh Thành, Quảng Yên Quảng Ninh	Nguyễn Văn Thắng - Tự do Đoàn Thị Liên - Tự do
126	Dương Thanh Thùy	Nữ	07/12/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Km 11, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh.	Dương Đức Hạnh - Tự do Đào Thị Thủy - Làm ruộng
127	Đinh Thu Thùy	Nữ	08/10/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1- Minh Thành- QuảngYên- Quảng Ninh	Đinh Văn Thế - Tự do Bùi Thị Huệ - Tự do
67	Nguyễn Thị Phong Thùy	Nữ	13/03/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Mạnh Dũng - Tự do Trần Thị Nam - Tự do
125	Trần Vũ Anh Thư	Nữ	25/03/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Quang Hạnh - Lái xe Vũ Thị Ngọc Nga - Công Nhân
54	Nguyễn Đức An	Nam	05/04/2009	Bệnh viện Đa Khoa Đông Hưng- Thái Bình.	Kinh	Km 11- Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Đức Thành Long - Tự do Lê Thị Hiền - Tự do
129	Đặng Quốc An	Nam	07/06/2009	Yên Hưng, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đặng Quang Trúc - Tự do Ngô Thị Thương - Tự do

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
62	18 - 19	4E	Xét tuyển							
	19 - 20	5E								
118	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
119	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
121	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
120	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
123	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
128	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
124	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
126	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
127	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
67	18 - 19	4E	Trúng tuyển							
	19 - 20	5E								
125	17 - 18	3E	Xét tuyển							
	18 - 19	4E								
	19 - 20	5E								
54	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
129	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
56	Vũ Duy Anh	Nam	25/12/2009	Vĩnh Bảo- Hải Phòng	Kinh	Km11-Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Duy Hùng - Tự do Lê Thị Huyền Trang - Tự do
130	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	22/07/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Đường Ngang- P Minh Thành- Tx Quảng Yên- Tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Công Huy - Tự do Đào Thị Tình Hương - CN
132	Đặng Xuân Bắc	Nam	04/04/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Tân Thành - Minh Thành- Quảng Yên, Quảng Ninh	Đặng Hoài Nam - Tự do Hà Thị Hiếu - Tự do
134	Lăng Thị Hiền Chi	Nữ	17/10/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Km 11, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh.	Lăng Văn Khang - Tự do Nguyễn Thanh Tuyền - Tự do
136	Phạm Thị Vân Chi	Nữ	12/03/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Phạm Đức Hưng - Tự do Đặng Thị Trà - CN
140	Bùi Công Duy	Nam	13/01/2009	Đông Mai- Quảng Yên	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên	Bùi Anh Thuận - Tự do Lê Thị Oanh - Tự do
139	Vũ Hoàng Dương	Nam	16/11/2009	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Khu Tân thành-Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Vũ Hữu Ngoan - Công Nhân Ngô Thị Thủy - Tự do
138	Phan Thương Thu Dương	Nữ	24/09/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khu Tân Thành-Minh Thành- Quảng Yên, Quảng Ninh	Phan Đăng Hoàng - GV Nguyễn Thị Hoài Thương - Tự do
137	Lê Trung Đức	Nam	05/01/2009	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Khu Khe cát- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Lê Ngọc Dương - Công Nhân Trần Thị Phương - Công nhân
58	Đinh Thị Hương Giang	Nữ	04/06/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Đinh Văn Đủ - Tự do Nguyễn Thị Hiếu - Tự do
141	Mai Ánh Hằng	Nữ	24/02/2009	Thái Thụy, Thái Bình	Kinh	Cây số 11, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Mai Công Quý - Bộ đội Đinh Thị Anh - Tự do
157	Ngô Phước Huy	Nam	15/05/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Ngô Phước Lực - Tự do Mai Thị Hiền - Tự do
144	Trần Diệu Huyền	Nữ	17/11/2009	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Văn Trung - CN Nguyễn Thị Diệu Linh - Giáo viên
201	Lê Tấn Hưng	Nam	22/07/2009	Eah'Leo - Đắc Lắc	Kinh	Đường Ngang - Minh Thành -Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Thanh Sang - Tự do Thị Thị Hồng Trang - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
14	Trần Đức Tiến Hưng	Nam	28/08/2009	Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Khu 4, Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	Trần Thái Trường - Công nhân Nguyễn Thị Kim Thoa - Giáo viên
143	Nguyễn Thúy Hường	Nữ	12/07/2009	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Thế Khoái - Tự do Ngô Thị Hương - Tự do
145	Hoàng Nam Khánh	Nam	24/06/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu cây số 11-Minh thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Hoàng Ngọc Trâm - Hải quan Trần Mai Khanh - Tự do
146	Nguyễn Đức Kiên	Nam	21/09/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Minh Thành- Quảng Yên	Nguyễn Văn Thìn - Tự do Nguyễn Thị Thủy - Công nhân
147	Lê Nguyễn Tùng Lâm	Nam	04/09/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Lê Thị Kim Liên - Tự do
149	Phạm Ngọc Minh	Nam	24/07/2009	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành-Minh Thành- Quảng Yên -Quảng Ninh	Phạm Văn Phong - Tự do Trần Thị Bích Hường - Giáo viên
150	Trần Ngọc Minh	Nam	02/06/2009	BV Móng cái- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh1- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Trần Ngọc Quảng - Tự do Phạm Minh Châu - Tự do
148	Nguyễn Thế Minh	Nam	27/01/2009	Bệnh viện Đa Khoa huyện Thanh Miện- Hải Dương.	Kinh	Tân Thành - Minh Thành- Quảng Yên, Quảng Ninh.	Nguyễn Thế Nghiêm - Tự do Trần Thị Thanh Nhân - Tự do
151	Trần Hải Nam	Nam	14/06/2009	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Khu Lâm sinh II-Minh Thành- Quảng Yên	Trần Quốc Việt - Tự do Hoàng Ngọc Linh - Tự do
63	Nguyễn Thị Ánh Quyên	Nữ	02/02/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Quỳnh Phú -Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Văn Hôi - Công nhân Nguyễn Thị Nga - Tự do
64	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	24/11/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Quỳnh Phú -Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh.	Nguyễn Văn Toán - Tự do Đỗ Thị Mai - Tự do
152	Nguyễn Hà Như Thảo	Nữ	05/04/2009	Yên Hưng, Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh I, Minh Thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Thanh Đông - CN Nguyễn Thị Năm - Tự do
66	Lê Thị Phương Thùy	Nữ	12/09/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Quỳnh Phú -Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh.	Lê Văn Hậu - Tự do Nguyễn Thị Ninh - Công nhân
153	Trần Thị Thảo Thương	Nữ	29/07/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát - Minh Thành- Quảng Yên - Quảng Ninh	Trần Mạnh Cường - Tự do Phạm Thị My - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

STT	Vào trường			Ra trường			Năng lực đặc biệt. HS giỏi môn, cấp huyện (quận), tỉnh (hay quốc gia)	Được cấp bằng		
	Năm học	Lớp	Lý do	Năm học	Lớp	Lý do		Loại bằng	Số hiệu	Ngày cấp
14	18 - 19	4G	Xét tuyển							
	19 - 20	5G								
143	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
145	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
146	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
147	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
149	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
150	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
148	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
151	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
63	18 - 19	4G	Xét tuyển							
	19 - 20	5G								
64	18 - 19	4G	Xét tuyển							
	19 - 20	5G								
152	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								
66	18 - 19	4G	Xét tuyển							
	19 - 20	5G								
153	17 - 18	3G	Xét tuyển							
	18 - 19	4G								
	19 - 20	5G								

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
154	Lê Hà Trang	Nữ	21/05/2009	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu khe Cát- Minh Thành- Quảng Yên	Lê Văn Đăng - Công nhân Hà Thị Hồng Nhung - Công nhân
155	Ngô Phương Trinh	Nam	17/09/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Km11- Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Ngô Văn Điệp - Tự do Hoàng Thị Nhuận - Tự do
156	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Nữ	28/08/2009	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang-Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Nguyễn Hữu Giới - Tự do Phí Thị Liễu - Tự do
158	Lê Minh Vũ	Nam	10/04/2009	Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, Uông Bí, Quảng Ninh.	Kinh	Khe Cát - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh.	Lê Văn Thắng - Tự do Vương Thị Hồng Vân - Tự do

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
01	Bùi Thị Quỳnh Anh	Nữ	11/09/2008	Bệnh viện Đa Khoa Yên Hưng	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Bùi Trung Kiên - Lái xe Trần Thị Phân - Công nhân Trần Thị Phân - Công nhân
03	Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ	12/12/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Nguyễn Hữu Quyền - Công nhân Nguyễn Thị Tuyên - Công nhân Nguyễn Hữu Quyền - Công nhân
04	Mai Ngọc Ánh	Nữ	06/08/2008	Cẩm Phong-Cẩm Thủy-Thanh Hóa	Mường	Yên Lập Tây-Minh Thành	Mai Văn Ngọc - Tự do Vũ Thị Huyền - Tự do Mai Văn Ngọc - Tự do
05	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	11/05/2008	Bệnh viện ĐK huyện Hoành Bồ	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Nguyễn Văn Hợp - Làm ruộng Lý Thị Thơ - Làm ruộng Nguyễn Văn Hợp - Làm ruộng
06	Đinh Mạnh Chi	Nam	22/03/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Đinh Văn Hiến - Làm ruộng Nguyễn Thị Hằng - Làm ruộng Đinh Văn Hiến - Làm ruộng
07	Nguyễn Kim Chi	Nữ	14/06/2008	Bệnh viện ĐK huyện Yên Hưng	Kinh	Quỳnh Phú-Minh Thành	Nguyễn Văn Chiến - Làm ruộng Lã Thị Hải - Công nhân Nguyễn Văn Chiến - Làm ruộng
08	Bùi Thị Dịu	Nữ	05/01/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Bùi Văn Cường - Làm ruộng Phùng Thị Thêm - Làm ruộng Bùi Văn Cường - Làm ruộng
09	Nguyễn Mạnh Đạt	Nam	30/06/2008	Bệnh viện ĐK huyện Yên Hưng	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Nguyễn Thế Phóng - Công nhân Nguyễn Thị Vân Anh - Công nhân Nguyễn Thế Phóng - Công nhân
10	Đinh Thị Thúy Hiền	Nữ	08/02/2008	Phòng khám ĐKKV Biểu Nghi	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Đinh Văn Hường - Công nhân Nguyễn Thị Nữ - Tự do Đinh Văn Hường - Công nhân
11	Đàm Ngọc Khánh	Nữ	15/10/2008	Phòng khám ĐKKV Biểu Nghi	Nùng	Yên Lập Đông-Minh Thành	Đàm Văn Toàn - Tự do Vũ Thị Chăm - Công nhân Đàm Văn Toàn - Tự do
12	Phạm Ngọc Lâm	Nữ	23/08/2008	Đại Yên-Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Phạm Đức Cẩn Đỗ Thị Huệ - Công nhân Đỗ Thị Huệ - Công nhân
13	Nguyễn Chi Linh	Nữ	22/09/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Ng Sỹ Hải - Tự do Phạm Thị Hòa - Tự do
14	Đỗ Hồng Thái	Nam	15/05/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Đỗ Thị Huệ - Tự do Đỗ Thị Huệ - Tự do
15	Nguyễn Đình Thái	Nam	07/09/2008	Bệnh viện ĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Nguyễn Đình Tuấn - Tự do Nguyễn Thị Mai - Công nhân Nguyễn Đình Tuấn - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
16	Đoàn Thị Bảo Trâm	Nữ	27/01/2008	Bệnh viện ĐKKV Bãi Cháy	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Đoàn Văn Cường - Tự do Trần Thị Nhâm - Tự do Trần Thị Nhâm - Tự do
17	Vũ Đức Trung	Nam	20/10/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Vũ Văn Luật - Tự do Trần Thị Nguyệt - Tự do Trần Thị Nguyệt - Tự do
18	Trần Tuấn Tú	Nam	14/01/2008	Phòng khám ĐKKV Biểu Nghi	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Trần Văn Cường - Tự do Lý Thị Xuân - Tự do Trần Văn Cường - Tự do
19	Trần Anh Tuấn	Nam	17/09/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Trần Văn Tùng - Tự do Trần Thị Thu - Tự do Trần Văn Tùng - Tự do
20	Lương Thế Vinh	Nam	30/09/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Tây-Minh Thành	Lương Văn Quang - Công nhân Phạm Thị Tuyết - Tự do Lương Văn Quang - Công nhân
21	Đinh Hải Yến	Nữ	16/09/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Yên Lập Đông-Minh Thành	Đinh Văn Bình - Tự do Nguyễn Thị Cúc - Tự do Đinh Văn Bình - Tự do
22	Phạm Thương Thương	Nữ	07/12/2008	Bệnh viện VN- Thụy Điển-UB- QN	Kinh	Cát Thành-Minh Thành	Phạm Hữu Đức - Tự do Phạm Thuý Phương - Công nhân Phạm Thuý Phương - Công nhân
	Lê Thị Quỳnh Chi	Nữ	22/11/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Văn Dương - Tự do Lê Thị Nhung - Tự do
22	Nguyễn Thành Chinh	Nam	24/06/2008	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Chu - Tự do Lưu Thị Tho - Công nhân
23	Nguyễn Đức Dụng	Nam	14/02/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đức Toại - Làm ruộng Bùi Thị Yên - Làm ruộng
24	Nguyễn Đức Đạt	Nam	17/02/2008	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Đức Tường - Tự do Lương Thị Chiêm - Công nhân
25	Nguyễn Hồng Hải	Nam	02/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Hồng Cường - Làm ruộng Nguyễn Thị Xuân - Làm ruộng
26	Nguyễn Hào Hiệp	Nam	09/03/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Hữu Tự - Tự do Bùi Thị Ly - Công nhân
27	Nguyễn Xuân Lượng	Nam	27/12/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Thành Lực - Công nhân Nguyễn Thị May - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
28	Lê Thị Tuyết Mai	Nữ	22/08/2008	Yên Hưng - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Quang Hưng - Làm ruộng Nguyễn Thị Xuân - Làm ruộng
29	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	23/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Văn Mịch - Công nhân Nguyễn Thị Quyên - Làm ruộng
30	Nguyễn Thị Phương Thùy	Nữ	05/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Mạnh Cường - Lái xe Nguyễn Thị Thủy Hoir - Công nhân
	Lê Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22/11/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Quảng Yên - Quảng Ninh	Lê Văn Dương - Tự do Lê Thị Nhung - Tự do
	Lê Minh Quang	Nam	27/09/2008	An Lão - Hải phòng	Kinh	Minh Thành - Quảng Ninh	Lê Văn Lưu - Bộ đội Trần Thị Tiếp - Tự do
50	Vi Nguyễn Duy Anh	Nam	24/09/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai	Vi Mạnh Tuấn - Tự do Nguyễn Thị Hải Yên - Công nhân
32	Vũ Hoàng Việt Anh	Nam	30/08/2008	Gia Lộc, Hải Dương	Kinh	Quỳnh Phú	Vũ Hoàng Quyền - Tự do Nguyễn Thị Thủy
51	Vũ Thị Vân Anh	Nữ	28/06/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú, Minh thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vũ Minh Cường - Tự do Vũ Thị Quyên - Tự do
73	Nguyễn Đức Anh	Nam	15/11/2008	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Bố mất - Tự do Nguyễn Thị Viên
	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	09/08/2008	Móng Cái - Quảng Ninh	Kinh	Hợp Thành - Đông Mai - Quảng Yên - Quảng Ninh	Nguyễn Phú Cường - Tự do Nguyễn Thị Đào - Buôn bán
34	Nguyễn Đức Bách	Nam	22/07/2008	Bv phụ sản Hải Phòng	Kinh	Quỳnh Phú	Nguyễn Đức Tùng - Tự do Nguyễn Thị Huyền Vũ Thị Tinh - Tự do
45	Bùi Khánh Duy	Nam	25/10/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Tổ 3, Khu 2, Đại Yên, Hạ Long, Quảng Ninh	Bùi Duy Thanh - Tự do Nguyễn Thị Phương Thu - Kế Toán
44	Nguyễn Tư Duy	Nam	05/06/2008	BV Tĩnh Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Tư Toàn - Tự do Đỗ Thị Hồng
43	Nguyễn Phương Hoa	Nữ	13/08/2008	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Văn Mạnh - Tự do Nguyễn T. Kim Liên

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
41	Nguyễn Đức Hoàng	Nam	16/10/2008	Uông Bí- Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Văn Biền - Tự do Đinh Thị Giáp Dân - Tự do
39	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	07/08/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Văn Kiu - Tự do Đỗ Thị Duyên
30	Vũ Quốc Huy	Nam	05/04/2008	Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Kinh	Đường Ngang	Vũ Văn Tiến - Tự do Nông Thị Tiêu
174	Phạm Thị Hương Giang	Nữ	22/09/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Uông Bí - Quảng Ninh	Phạm Xuân Hải - Công nhân Lê Thủy Nga - Giáo viên
36	Vũ Mai Lan	Nữ	21/12/2008	Quảng Yên, Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú	Vũ Hữu Vinh - Tự do Trần Thị Tuyết
49	Bùi Khánh Linh	Nữ	24/12/2008	Uông Bí, Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát	Bùi Thanh Liêm - Tự do Nguyễn Thị Chung
35	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Nữ	26/07/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú	Nguyễn Văn Tuyên - Tự do Lê Thị Hương
	Hoàng Thị Mai Liên	Nữ	12/06/2008		Kinh		Hoàng Xuân Thế - Tự do Đinh Thị Lan Phương
47	Nguyễn Đức Minh	Nam	30/06/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Nguyễn Văn Hồng - Tự do Hoàng Thị Hồng
47	Nguyễn Huy Tuấn	Nam	20/05/2008	Quảng Yên, Quảng ninh	Kinh	Quỳnh Phú	Nguyễn Huy Hữu - Tự do Nguyễn Thị Yên
	Bùi Nguyễn Hà Thương	Nữ	25/10/2008	Đỗ Duy Lập	Kinh	Đường Ngang	Bùi Văn Anh - Tự do Nguyễn Thị Bút
51	Phạm Văn Vỹ	Nam	16/09/2008	Ninh Giang, Hải Duong	Kinh	Lâm Sinh 2	Phạm Văn Tiến - Tự do Ngô Thị Nhân
42	Lê Gia Hân	Nữ	08/09/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai	Lê Văn Quyết - Tự do Nguyễn Thị Hoa
17	Phạm Thị Khánh Linh	Nữ	09/01/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai	Phạm Ngọc Tú - Tự do Vũ Thị Hoa Lan

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ DĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
48	Đồng Xuân Phát	Nam	19/08/2008	Bv Bãi Cháy, Hạ Long	Kinh	(Đường Ngang)	Đồng Xuân Điền - Tự do Nguyễn Thị Tuấn Anh - Tự do
50	Nguyễn Minh Quyết	Nam	31/01/2008	Bình long, Nam Định	Kinh	Nam Định (Km11)	Nguyễn Minh Tiến - Tự do Nguyễn Thị Hội
158	Vũ Ngọc Văn	Nam	04/10/2008	Tiền Hải, Thái Bình	Kinh	Thái Bình (Km11)	Vũ Văn Cung - Tự do Ngô Thị Điều
79	Phạm Ngọc Ánh	Nữ	16/03/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Phạm Văn Thuận - Làm ruộng Vũ Thị Ngọc Báu - Công nhân
75	Phạm Ngọc Bích	Nữ	30/11/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát	Phạm Văn Tiến - Làm ruộng Bùi Thị Hà - làm ruộng
59	Phạm Thị Thanh Bình	Nữ	05/10/2008	Đồng Triều - Quảng Ninh	Kinh	Km11	Phạm Mạnh Nguyên - Kỹ sư Nguyễn Thị Huyền - Giáo viên
56	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	28/02/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Văn Hùng - Tự do Hà Thị Thùy - Tự do
61	Dương Thảo Chi	Nữ	17/07/2008	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Km11	Dương Minh Sơn - Tự do Nguyễn Thị Hảo - Công nhân
74	Nguyễn Tiến Đại	Nam	25/11/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2	Nguyễn văn Thiêm - Công nhân Trần Thị Dương - Công nhân
58	Lại Thành Đạt	Nam	25/07/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Lại Mạnh Trường - Tự do Nguyễn Thị Hồng - Tự do
68	Vũ Tiến Đạt	Nam	26/07/2008	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Vũ Xuân Tình - Bộ đội Nguyễn Thị Thu Hương - Công nhân
55	Phan Ánh Dương	Nữ	15/02/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Phan Tiến Dương - Tự do Hà Thị Thanh Nga - Tự do
80	Phạm Ngọc Hà	Nữ	13/06/2008	Minh Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành	Phạm Mạnh Linh - Tự do Nguyễn Thị Hương - Tự do
63	Trần Viết Hải	Nam	31/10/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Trần Viết Chung - Tự do Nguyễn Thị Tô tâm - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
65	Nguyễn Thúy Hạnh	Nữ	03/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Anh Văn - Bộ đội Nguyễn Thị Chuyên - Tự do
84	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	06/01/2008	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Đông mai	Nguyễn Văn Ký - Tự do Trần Thị Hà - Kỹ sư
82	Đỗ Trung Hiếu	Nam	25/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành	Đỗ văn Hữu - Tự do Phạm Thị Hà - Tự do
67	Vũ Thị Thanh Hoa	Nữ	19/04/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Vũ Mạnh Quân - Công nhân Nguyễn Thị Thu Hằng - Công nhân
81	Nguyễn Mai Hoa	Nữ	28/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành	Nguyễn Văn Huynh - Tự do Nguyễn Thị Tiếp - Công nhân
76	Nguyễn Tuấn Hùng	Nam	18/12/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Quốc Hưng - Tự do Nguyễn Thị quyen - Công nhân
77	Vũ Nguyễn Gia Huy	Nam	19/11/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát	Vũ Xuân Vỹ - Tự do Nguyễn Thị Thiên Hoàng - Công nhân
78	Lại Duy Khánh	Nam	10/09/2008	Mình Thành- Quảng Yên- Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát	Lại văn Lý - Công nhân Đinh Thị Thanh Hải - Cán bộ dân số
71	Trần Minh Kiên	Nam	13/02/2008	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Trần Việt An - Kỹ sư Vi Thị Hà - Kế toán
53	Phạm Thị Phương Mai	Nữ	04/09/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Phạm Duy Thành - Tự do Phạm Thị Thủy - Giáo Viên
54	Đỗ Hoàng Minh	Nam	15/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Đỗ Ngọc Nhất - Tự do Hoàng Thị Lân - Tự do
64	Trần Tuấn Minh	Nam	24/10/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Trần Thanh Thủy - Tự do Lê Thị Minh Phương - Công chức
72	Nguyễn Quang Minh	Nam	21/02/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Nguyễn hải Hưng - Bộ đội Phạm thị Huệ - Giáo viên
73	Nguyễn Trà My	Nữ	24/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2	Nguyễn Văn Phước - Công nhân Nguyễn Thị Hoài - Công nhân

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
57	Trần Hoàng Nam	Nam	11/07/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Trần Viết Thám - Tự do Trần Thị Khánh Hòa - Tự do
62	Trần Minh Ngọc	Nữ	04/10/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Trần Viết Quý - Tự do Nguyễn Thị Mĩ Trinh - Tự do
86	Hoàng Như Ngọc	Nữ	13/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đông mai	Hoàng Xuân Cảnh - Công chức Trình Thị Hồng - Tự do
83	Nguyễn Thị Bích Niềm	Nữ	09/02/2008	Quảng Yên - Quảng Ninh	Kinh	Quỳnh Phú	Nguyễn Văn Hầy - Công nhân Vũ Thị Nhị - Tự do
52	Nguyễn Mai Phương	Nữ	29/05/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Nguyễn Anh Tứ - Tự do Trần Thị Thu Hằng - Tự do
70	Bùi Thanh Sơn	Nam	27/02/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Bùi Văn Dũng - Tự do Trần Thị Bích Thủy - Công nhân
60	Nguyễn Quang Thắng	Nam	20/07/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km11	Nguyễn Văn Thiêm - Tự do Nguyễn Thị Vân - Tự do
85	Nguyễn Anh Thư	Nữ	22/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đông mai	Nguyễn Đình Thắng - Tự do Đình Thu Huế - Công nhân
66	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	15/07/2008	Hạ Long- Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Nguyễn Minh Cường - Tự do Nguyễn Thị Khương - Tự do
69	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	24/12/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Nguyễn Văn Tùng - Tự do Trần Thị Mĩ Duyên - Tự do
117	Bùi Ngọc Anh	Nữ	14/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai	Bùi Anh Cường - Lâm nghiệp Trần Thị Lý - Công nhân
95	Nguyễn Mai Anh	Nữ	29/11/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cây số 11, phường Mình Thành, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh	Nguyễn Đức Thịnh - Công nhân Nguyễn Kiều Loan - Công nhân
	Hoàng Quỳnh Anh	Nữ	24/12/2008	Uông Bí , Quảng Ninh	Kinh	Tân mai-Đông Mai	Hoàng Văn Dũng - công nhân Trần Thị Mỹ - Tự do
105	Đỗ Gia Bảo	Nam	10/09/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 1	Đỗ Thanh Tuyền - Làm ruộng Nguyễn Thị Phương - Làm ruộng

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
99	Trần Thị Khánh Băng	Nữ	09/09/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Trần Thị Hoa - Tự do
104	Đàm Quỳnh Chi	Nữ	22/11/2008		Kinh	Lâm Sinh01	Đàm Văn Đình - Tự do Nguyễn Thị Vân - Công nhân
102	Nguyễn Linh Chi	Nữ	23/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang- Minh Thành	Nguyễn Mạnh Thủy - Công nhân Phạm Thị Đình - Giáo viên
121	Đinh Tiến Đạt	Nam	04/10/2008		Kinh	Đông Mai	Đinh Văn Điệp - Công nhân Mạc Thị Minh Huệ - Giáo viên
103	Nguyễn Minh Đức	Nam	18/06/2008		Kinh	Lâm Sinh01	Nguyễn Minh Châu - Công nhân Nguyễn Thị Điệp - Giáo viên
108	Hoàng Thị Vũ Hào	Nữ	13/11/2008		Kinh	Lâm Sinh 2	Hoàng Đức Vinh - Tự do Vũ Thị Hằng - Công nhân
90	Trần Thị Minh Hạnh	Nữ	06/09/2008		Kinh	Tân Thành	Trần Văn Mạnh - Lái xe Nguyễn T.Thu Hiền - Giáo viên
94	Trần Nguyễn Anh Huy	Nam	23/04/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khu Cây số 11, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh	Trần Văn Thanh - Kiểm lâm Nguyễn Thị Hoa - Giáo viên
111	Vũ Mai Linh	Nữ	27/03/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Khe Cát, Minh thành, Quảng Yên, Quảng Ninh	Vũ Đức Phúc - Tự do Nguyễn Thị Mai - Giáo viên
98	Dương Thảo Linh	Nữ	30/03/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Dương Hồng Thái - Giáo viên Phạm Thị Minh - Công nhân
110	Trần Đức Lương	Nam	05/02/2008		Kinh	Khe Cát	Trần Văn Khánh - Bộ đội Bùi Thị Hồng - Kế toán
96	Đoàn Lưu Ly	Nữ	18/04/2008		Kinh	Km011	Đoàn Trường Sơn - Xây dựng Lăng T.Thùy Dung - Tự do
112	Vũ Xuân Mai	Nữ	01/05/2008		Kinh	Khe Cát	Vũ Minh Kiêm - Tự do Nguyễn Thị Tân - Công nhân
92	Đỗ Duy Mạnh	Nam	26/06/2008		Kinh	Tân Thành	Đỗ Thành Sơn - Tự do Trương Thị Hạnh - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
88	Đào Quang Minh	Nam	05/10/2008		Kinh	Tân Thành	Đào Văn Quảng - Kiểm lâm Trần Thị Hằng - Giáo viên
116	Lê Hồng Minh	Nam	10/12/2008		Kinh	Cát Thành	Lê Văn Hữu - Bộ đội Nguyễn Thị Lý - Công nhân
114	Phạm Thành Nam	Nam	05/09/2008		Kinh	Cát Thành	Phạm Thế Ngũ - Tự do Nguyễn T. Bích Dân - Tự do
113	Nguyễn Thế Nam	Nam	20/10/2008		Kinh	Cát Thành	Nguyễn Thế Đông - Công nhân Phạm Thị Thu - Tự do
109	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	03/11/2008		Kinh	Khe Cát	Nguyễn Văn Năng - Công nhân Đinh Thị Gấm - Công nhân
107	Nguyễn Bích Ngọc	Nữ	03/07/2008		Kinh	Lâm Sinh 2	Nguyễn Xuân Trường - Lái xe Hoàng Thị Ánh - Tự do
106	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	30/11/2008		Kinh	Lâm Sinh01	Đã chết Lê Thị Ninh - Công nhân
119	Đoàn Quý Phú	Nam	25/01/2008	Yên Hưng- Quảng Ninh	Kinh	Đông Mai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đoàn Văn Mạnh - Tự do Phạm Thị Hương - Tự do
91	Vũ Mai Phương	Nữ	29/11/2008		Kinh	Tân Thành	Vũ Văn Anh - Tự do Đào Thị Mách - Công nhân
101	Nguyễn Minh Phương	Nữ	24/09/2008		Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Đức Nhân - Tự do Đương Thị Mão - Công nhân
118	Đặng Nhật Quang	Nam	30/05/2008		Kinh	Đông Mai	Đặng Văn Linh - Xây dựng Lê Thanh Quý - Kĩ sư
93	Nguyễn Quang Tấn	Nam	29/04/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Km 11	Nguyễn Quang Tăng - Tự do Nguyễn Thị Hậu - Tự do
11	Hoàng Anh Tuấn	Nam	29/09/2008	Uông Bí,Quảng Ninh	Kinh	Đường Ngang	Hoàng Trung Kiên - Tự do Trần Thị Lan Anh
115	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	23/01/2008		Kinh	Cát Thành	Nguyễn Quốc Vương - Tự do Nguyễn Thị Mẫn - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
120	Đinh Minh Tuấn	Nam	30/12/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Biểu nghi-Đông Mai	Đinh Ánh Dương - Công nhân Vũ Thị Hoàn - Giáo viên
87	Hoàng Quốc Trí	Nam	17/12/2008		Kinh	Tân Thành	Hoàng Hùng Cường - Công nhân Phạm Thị Tú Mai - Tự do
97	Phạm Phương Thảo	Nữ	17/05/2008		Kinh	Km011	Phạm Xuân Công - Lái xe Mac Thị Thùy - Công nhân
89	Đỗ Thị Anh Thư	Nữ	07/10/2008		Kinh	Tân Thành	Đỗ Văn Diên - Công nhân Vũ Thị Mơ - Công nhân
122	Nguyễn Hải Anh	Nữ	17/07/2008	Minh Thành	Kinh	Trại Thành	Nguyễn Văn Sơn - Bác sĩ Nguyễn Thị Hương - Bộ đội
130	Phạm Thị Xuân Anh	Nữ	02/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Tân Thành	Phạm Văn Lâm - Công nhân Nguyễn Thị Loan - Công nhân
123	Trần Thị Nguyệt Ánh	Nữ	25/01/2008	Minh Thành	Kinh	Cây số 11	Trần Văn Lâm - Tự do Đỗ Thị Bích - Tự do
133	Hoàng Thị Ngọc Ánh	Nữ	28/01/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Lâm Sinh 2	Hoàng Văn Thế - Làm ruộng Nguyễn Thị Thủy - Tự do
124	Nguyễn Thái Dương	Nam	16/04/2008	Minh Thành	Kinh	Cây số 11	Nguyễn Văn Bình - Giáo viên Nguyễn Thị Dung - Giáo viên
175	Phạm Ngọc Dung	Nữ	26/12/2008	Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh	Kinh	Cát Thành - Minh Thành - Quảng Yên - Quảng Ninh	Phạm Văn Ba - Lao động tự do Ngô Thị Hằng - Công nhân
134	Hoàng Tiến Duyệt	Nam	31/07/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 2	Hoàng Anh Duy - Tự do Đinh Thị Thủy - Công nhân
125	Cao Trung Đại	Nam	19/06/2008	Uông Bí - Quảng Ninh	Kinh	Cây số 11	Cao Văn Kết - Tự do Vũ Minh Nguyệt - Tự do
129	Trịnh Hải Đăng	Nam	13/01/2008	Minh Thành	Kinh	Đường Ngang	Trịnh Văn Hạnh - Công nhân Phạm Thị Cải - Giáo viên
135	Phạm Minh Đăng	Nam	07/12/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 1	Phạm Văn Thanh - Công nhân Đỗ Ai Vân - Công chức

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỔ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
136	Phạm Gia Hân	Nữ	08/11/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 2	Phạm Quang Trinh - Tự do Nguyễn Thị Nhài - Làm ruộng
137	Vũ Thái Hoàng	Nam	05/01/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 2	Vũ Văn Quân - Tự do Hà Bích Huyền - Giáo viên
132	Phan Thanh Huyền	Nữ	01/02/2008	Minh Thành	Kinh	Tân Thành	Phan Văn Mạnh - Tự do Vũ Thị Duân - Làm ruộng
142	Lại Phương Linh	Nữ	19/11/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Lại Văn Tinh - Công nhân Lê Thị Phương - Làm ruộng
126	Bùi Trần Thùy Linh	Nữ	23/04/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 2	Bùi Trọng Hải - Kỹ sư Trần Thu Hiền - Giáo viên
140	Nguyễn Vũ Long	Nam	30/01/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 1	Nguyễn Ngọc Khuê - Làm ruộng Ngân Thị Ut - Làm ruộng
141	Phạm Thị Phương Ly	Nữ	20/05/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Phạm Quốc Hùng - Bộ đội Phạm Minh Lý - Bộ đội
156	Đinh Thị Xuân Mai	Nữ	11/01/2008	Đông Mai	Kinh	Trại Thành	Đinh Văn Chín - Làm ruộng Hoàng Thị Mên - Làm ruộng
128	Ngô Ngọc Mai	Nữ	05/12/2008	Minh Thành	Kinh	Cây số 11	Ngô Bá Tùng - Giáo viên Nguyễn Thị Thành - Giáo viên
148	Lê Lâm Nguyên	Nam	23/11/2008	Minh Thành	Kinh	Đường Ngang	Lê Thế Nghĩa - Công nhân Nguyễn Thị Lê - Làm ruộng
131	Trần Đại Nghĩa	Nam	23/11/2008	Minh Thành	Kinh	Tân Thành	Trần Mạnh Trung - Tự do Bùi Thu Hằng - Làm ruộng
144	Lê Đăng Quang	Nam	03/01/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Lê Đăng Gương - Bộ đội Nguyễn Thị Hơi - Bộ đội
149	Nguyễn Mạnh Quân	Nam	26/01/2008	Minh Thành	Kinh	Đường Ngang	Nguyễn Xuân Quyền - Tự do Lê Minh Thủy - Làm ruộng
145	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	19/05/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Văn Hưng - Làm ruộng Trần Thủy Nga - Tự do

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]

SỐ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019

STT	Họ và tên học sinh	Nam nữ	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh (theo đúng khai sinh)	Dân tộc, con liệt sĩ, con thương binh (hạng)	Chỗ ở hiện tại (ghi rõ tổ, khu phố, xã (Phường))	Họ và tên cha, mẹ. Nghề nghiệp (hay người giám hộ)
151	Vũ Anh Thư	Nam	27/01/2008	Minh Thành	Kinh	Đường Ngang	Vũ Tuấn Dũng - Làm ruộng Trần Ngọc Như - Làm ruộng
150	Vũ Huy Thông	Nam	17/11/2008	Minh Thành	Kinh	Đường Ngang	Vũ Huy Bất - Công chức Nguyễn Thị Khanh - Công chức
153	Bùi Thùy Trang	Nữ	18/08/2008	Minh Thành	Kinh	Cát Thánh	Bùi Sơn Tùng - Tự do Nguyễn Thị Lan Phương - Giáo viên
154	Nguyễn Thùy Trang	Nam	29/03/2008	Minh Thành	Kinh	Cát Thánh	Nguyễn Thái Học - Làm ruộng Phan Thị Thương - Làm ruộng
147	Nguyễn Đặng Quỳnh Trang	Nữ	26/05/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Xuân Hải - Công nhân Đặng Thu Hiền - Tự do
146	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	Nữ	15/12/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Nguyễn Văn Hùng - Tự do Đoàn Thị Thu - Làm ruộng
152	Đỗ Đức Trọng	Nam	01/01/2008	Minh Thành	Kinh	Cát Thánh	Đỗ Xuân Ninh - Tự do Đoàn Thị Lãi - Làm ruộng
155	Nguyễn Thành Trung	Nữ	20/05/2008	Minh Thành	Kinh	Yên Lập	Nguyễn Thế Hùng - Tự do Nguyễn Thị Hương - Tự do
139	Trần Đình Phú	Nữ	23/03/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 1	Trần Đình Toán - Tự do Nguyễn Thị Hạnh - Làm ruộng
143	Phạm Lan Phương	Nữ	20/11/2008	Minh Thành	Kinh	Khe Cát	Phạm Văn Quang - Tự do Vũ Hoa Tươi - Làm ruộng
138	Nguyễn Đức Việt	Nam	01/07/2008	Minh Thành	Kinh	Lâm Sinh 1	Nguyễn Hồng Nam - Tự do Hà Thị Hoa - Làm ruộng

**SỞ ĐĂNG BỘ
NĂM HỌC: 2018-2019**

[illegible]